

IR
AWARDS
IR2026



BÁO CÁO KHẢO SÁT

VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2026

Ngày 06/07/2026

 ir@vietstock.vn

 www.ir.vietstock.vn

LỜI MỞ ĐẦU

Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/06/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đặt mục tiêu thị trường chứng khoán Việt Nam được tổ chức xếp hạng thị trường MSCI (Morgan Stanley Capital International) nâng hạng trước năm 2030. Đã đến lúc chúng ta phải giải những bài toán lớn và dám mơ những giấc mơ lớn. Trong kỷ nguyên vươn mình của thị trường chứng khoán Việt Nam, ngoài hạ tầng công nghệ hiện đại và hàng hóa chất lượng cao thì tính minh bạch chính là trụ cột cốt lõi nhằm tạo nên lòng tin của nhà đầu tư, thu hút dòng vốn quốc tế. Và hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR, Investor Relations) trở thành cầu nối chiến lược, đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng niềm tin đó.

Để thúc đẩy sự cải thiện trong hoạt động công bố thông tin, chương trình IR Awards 2026 tiếp tục triển khai khảo sát toàn diện về công bố thông tin, đánh giá mức độ tuân thủ của 685 doanh nghiệp niêm yết trên HOSE và HNX trong giai đoạn 12 tháng (từ ngày 01/05/2025 đến ngày 30/04/2026). Kỳ khảo sát năm nay cũng ghi nhận sự điều chỉnh và bổ sung một số tiêu chí đánh giá, phản ánh yêu cầu ngày càng cao về minh bạch thông tin trên thị trường.

Trong hành trình 16 năm qua, IR Awards đã trở thành chuẩn tham chiếu uy tín về chất lượng công bố thông tin và hoạt động IR của doanh nghiệp niêm yết. Chương trình không ngừng đổi mới và hoàn thiện, khẳng định vai trò là một trong những hoạt động tiên phong nhằm tôn vinh minh bạch, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư bài bản cho hoạt động IR bền vững và đồng hành cùng quá trình nâng cao chất lượng thị trường vốn Việt Nam.

Ban Tổ chức trân trọng cảm ơn sự đồng hành của các cơ quan quản lý, doanh nghiệp niêm yết, định chế tài chính, nhà đầu tư, các đối tác và cộng đồng thị trường trong suốt thời gian qua.

Ban Tổ chức Chương trình IR Awards 2026

MỤC LỤC

TỪ VIẾT TẮT	1
TÓM TẮT.....	3
A. TIÊU CHÍ KHẢO SÁT CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
A.1. ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT 2026.....	5
A.2. PHẠM VI KHẢO SÁT 2026	5
A.3. CĂN CỨ PHÁP LÝ ÁP DỤNG.....	5
B. KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG BỐ THÔNG TIN NĂM 2026	6
B.1. CÁC QUY ĐỊNH MỚI GIÚP NÂNG CHUẨN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM.....	6
B.2. DOANH NGHIỆP VIỆT THÍCH NGHI: HƠN 67% DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN NĂM 2026	9
B.3. GÓC NHÌN MARKET CAP	11
B.4. GÓC NHÌN NGÀNH	17
C. HÀNH TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN QUA 16 NĂM (2011-2026).....	22
C.1. TỶ LỆ DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN TĂNG DẦN THEO THỜI GIAN.....	22
C.2. NHỮNG DOANH NGHIỆP NỔI BẬT	23
C.3. SO SÁNH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA NHÓM ĐẠT CHUẨN VÀ KHÔNG ĐẠT CHUẨN CBTT	26
D. CÁC VẤN ĐỀ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CẦN LƯU Ý.....	30
PHỤ LỤC 01: BÁO CÁO MỞ RỘNG.....	34
CÔNG BỐ THÔNG TIN QUA GÓC NHÌN BUY-SIDE & TỰ DOANH CTCK.....	34
CÔNG BỐ THÔNG TIN QUA GÓC NHÌN SELL-SIDE	41
PHỤ LỤC 02: DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN 2026	45
PHỤ LỤC 03: DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN TỪ 10 LẦN TRỞ LÊN.....	76

TỪ VIẾT TẮT

- BCQT: Báo cáo quản trị.
- BCTC: Báo cáo tài chính.
- BCTN: Báo cáo thường niên.
- CBTT: Công bố thông tin (*information disclosure, or disclosure*).
- CĐNB: Cổ đông nội bộ.
- CTCK: Công ty chứng khoán.
- CTCP: Công ty cổ phần.
- DNNY: Doanh nghiệp niêm yết (*listed company*).
- DTT: Doanh thu thuần.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- EPS: Thu nhập trên mỗi cổ phần.
- Financial Large Cap: Large Cap thuộc lĩnh vực tài chính, gồm có ngành ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm.
- HĐQT: Hội đồng quản trị.
- HNX: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- HOSE: Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
- Large Cap: Doanh nghiệp thuộc nhóm 100 doanh nghiệp có vốn hóa thị trường lớn nhất, được xác định theo phương pháp luận chỉ số VS-Market Cap Index.
- LNST: Lợi nhuận sau thuế.

- Mid Cap: Doanh nghiệp thuộc nhóm 200 doanh nghiệp tiếp theo theo thứ hạng vốn hóa thị trường, xếp ngay sau nhóm Large Cap, theo phương pháp luận chỉ số VS-Market Cap Index.
- NLQ: Người liên quan.
- Non-Financial Large Cap: Large Cap thuộc lĩnh vực phi tài chính, gồm tất cả các ngành ngoại trừ ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm.
- P/B: Giá trị sổ sách.
- ROAA: Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân.
- ROEA: Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân.
- SGDCK: Sở giao dịch Chứng khoán.
- Small Cap: Doanh nghiệp thuộc nhóm gồm toàn bộ các doanh nghiệp còn lại trên thị trường, sau khi đã loại trừ nhóm Large Cap và nhóm Mid Cap, theo phương pháp luận chỉ số VS-Market Cap Index.
- TMCP: Thương mại cổ phần.
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- VCSH: Vốn chủ sở hữu.

TÓM TẮT

- Chương trình IR Awards 2026 ghi nhận thành tích và tôn vinh các doanh nghiệp niêm yết đáp ứng tiêu chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán thông qua hoạt động khảo sát toàn diện và công bố danh sách Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin của năm.
- Theo Điều 4 của Thông tư 68/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 96/2020/TT-BTC về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, kể từ ngày 01/01/2026, doanh nghiệp niêm yết phải đồng thời công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh đối với các báo cáo định kỳ, thông tin bất thường, thông tin theo yêu cầu và các nội dung công bố khác theo quy định. Việc chuẩn hóa công bố thông tin song ngữ góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của nhà đầu tư, giảm bất cân xứng thông tin giữa các nhóm nhà đầu tư, đồng thời tiệm cận các thông lệ quốc tế về minh bạch và công bố thông tin trên thị trường vốn. Cùng với các quy định khác về tiền ký quỹ khi đặt lệnh mua chứng khoán; trách nhiệm của thành viên Giao dịch, thành viên Lưu ký trong Giao dịch Chứng khoán; thời gian công bố thông tin giao dịch của người nội bộ, người liên quan đã giúp nâng chuẩn thị trường chứng khoán Việt Nam tiệm cận với các thị trường trong khu vực.
- Khảo sát công bố thông tin năm 2026 được thực hiện đối với 685 doanh nghiệp niêm yết trên HOSE và HNX, kỳ đánh giá kéo dài 12 tháng từ 01/05/2025 đến 30/04/2026.
- Kết quả khảo sát năm 2026 cho thấy hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán tiếp tục được duy trì ổn định ở mức cao, với 459 doanh nghiệp niêm yết đạt danh hiệu Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin 2026 (*Information Disclosure Best Practices 2026*), tương ứng 67% tổng số đơn vị được khảo sát.
- So với năm 2025, số lượng Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2026 giảm 1 đơn vị (từ 460 xuống 459), với tỷ lệ trên mức 67% (do số doanh nghiệp khảo sát giảm từ 691 xuống 685). Dù các tiêu chí đánh giá được nâng cao và khắt khe hơn với những quy định mới nhưng chất lượng công bố thông tin trên thị trường vẫn được duy trì ổn định.
- Financial Large Cap tiếp tục dẫn đầu về mức độ tuân thủ công bố thông tin trong bốn nhóm vốn hóa, với 86% Financial Large Cap đạt danh hiệu Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin 2026. Kết quả này phản ánh phong độ ổn định và đóng vai trò hình mẫu về chuẩn mực công bố thông tin – *Financial Large Cap là các doanh nghiệp có giá trị vốn hóa thị trường lớn, thuộc lĩnh vực tài chính, gồm có ba ngành là ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm; vốn chịu sự giám sát chặt chẽ và có yêu cầu cao về minh bạch.*
- Nhóm Non-Financial Large Cap – bao gồm các doanh nghiệp có quy mô vốn hóa lớn thuộc lĩnh vực phi tài chính – ghi nhận tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2026 ở mức 64%, tương ứng 35/55 doanh nghiệp. Đây là nhóm có tỷ lệ đạt chuẩn thấp nhất trong bốn nhóm vốn hóa, giảm mạnh so với mức 72% của năm trước. Dù thuộc nhóm doanh nghiệp có quy mô vốn hóa lớn, kết quả cho thấy việc

duy trì mức độ tuân thủ theo các tiêu chuẩn công bố thông tin ngày càng cao vẫn là thách thức đối với nhiều doanh nghiệp ngoài lĩnh vực tài chính.

- Nhóm Mid Cap ghi nhận tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin đạt 71%, tương ứng 99/139 doanh nghiệp. Mặc dù giảm nhẹ so với năm trước, Mid Cap vẫn duy trì vị trí thứ hai về tỷ lệ đạt chuẩn, cho thấy mặt bằng tuân thủ công bố thông tin của nhóm doanh nghiệp quy mô vừa vẫn được giữ ở mức tương đối ổn định.
- Nhóm Small Cap tiếp tục ghi nhận chuyển biến tích cực khi tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin tăng lên 65%, tương ứng 300/462 doanh nghiệp. So với năm trước, nhóm này tiếp tục duy trì xu hướng cải thiện (tăng 2 điểm phần trăm), cho thấy mức độ tuân thủ công bố thông tin đang dần được nâng lên ở các doanh nghiệp quy mô nhỏ – vốn thường gặp nhiều hạn chế về nguồn lực và hệ thống công bố thông tin.
- So với xu hướng cải thiện diện rộng trong năm 2025, bức tranh công bố thông tin theo ngành năm 2026 cho thấy sự phân hóa rõ nét hơn. Một số ngành tiếp tục cải thiện tốt như tài chính (tăng 1 điểm phần trăm), tiện ích (tăng 5 điểm phần trăm), công nghệ thông tin (tăng 9 điểm phần trăm) và công nghiệp (tăng 6 điểm phần trăm), trong khi nhiều ngành khác điều chỉnh đáng kể.
- Thứ hạng về tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin của các nhóm ngành có sự thay đổi đáng kể. Ngành tài chính giữ vững vị thế dẫn đầu với tỷ lệ 78%, trong khi các ngành từng có mức độ tuân thủ cao trong năm trước như năng lượng và tiêu dùng thiết yếu lại giảm tương ứng 9 và 4 điểm phần trăm. Đáng chú ý, một số ngành sụt mạnh như chăm sóc sức khỏe (giảm 20 điểm phần trăm) và dịch vụ truyền thông (giảm 31 điểm phần trăm), cho thấy áp lực lớn trong việc duy trì chuẩn mực công bố thông tin.
- Ngành tiêu dùng không thiết yếu cải thiện đáng kể với tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin đạt 65% trong năm 2026 (tăng 8 điểm phần trăm), qua đó nâng thứ hạng từ nhóm cuối bảng lên mức trung bình. Trong khi đó, ngành bất động sản duy trì tỷ lệ tương đương năm trước ở mức 59%, vẫn là một trong những nhóm có tỷ lệ đạt Chuẩn thấp nhất và còn nhiều dư địa cần cải thiện để theo kịp mặt bằng chung của thị trường.

A. TIÊU CHÍ KHẢO SÁT CÔNG BỐ THÔNG TIN

Khảo sát hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện toàn diện đối với tất cả doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam. Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin là doanh nghiệp đáp ứng được tất cả tiêu chí khảo sát về công bố thông tin trong năm khảo sát.

A.1. ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT 2026

- Doanh nghiệp niêm yết HOSE trước 01/05/2025.
- Doanh nghiệp niêm yết HNX trước 01/05/2025.

A.2. PHẠM VI KHẢO SÁT 2026

Đánh giá mức độ tuân thủ quy định pháp lý về hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán trong phạm vi năm khảo sát 2026 (từ 01/05/2025 đến 30/04/2026) trên cơ sở toàn diện các nội dung sau:

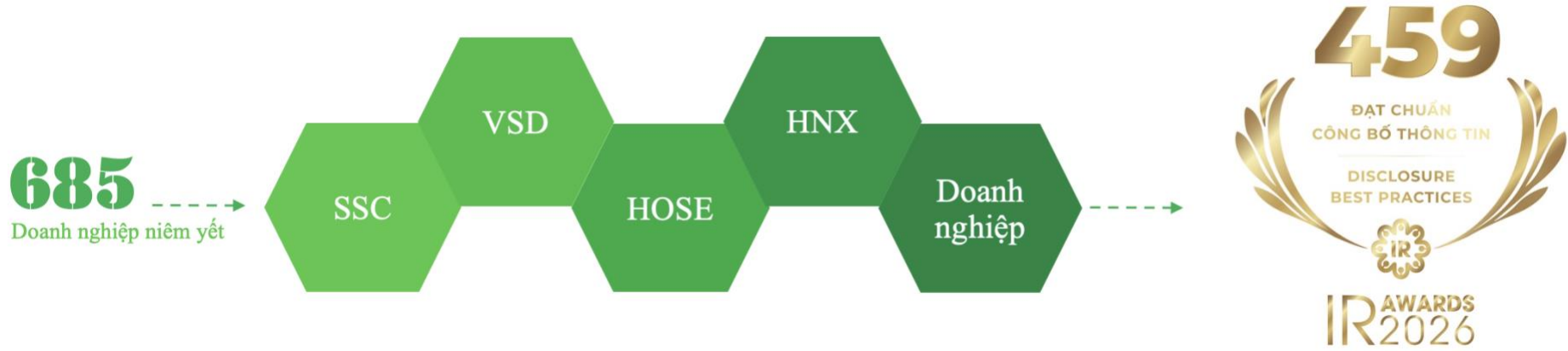
- Báo cáo quản trị: 2025, 1H2025.
- Báo cáo thường niên: FY2025.
- Báo cáo tài chính kiểm toán: FY2025, 1H2025.
- Báo cáo tài chính quý: 2Q2025, 3Q2025, 4Q2025, 1Q2026.
- Các Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức trong năm khảo sát.
- Các thông báo trong năm khảo sát về hành vi vi phạm công bố thông tin của doanh nghiệp.
- Các thông báo trong năm khảo sát về hành vi vi phạm công bố thông tin đối với giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

A.3. CĂN CỨ PHÁP LÝ ÁP DỤNG

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Điều 4 của Thông tư 68/2024/TT-BTC ban hành ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 96/2020/TT-BTC.
- Khoản 5 Điều 49 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định về nghĩa vụ công bố công khai thông tin của tổ chức tín dụng.

- Các quy định và thông báo khác từ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động công bố thông tin và xử phạt vi phạm trong lĩnh vực này.

B. KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG BỐ THÔNG TIN NĂM 2026



Danh sách 459 Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin 2026 được trình bày tại Phụ lục 02 của báo cáo này.

B.1. CÁC QUY ĐỊNH MỚI GIÚP NÂNG CHUẨN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong 10 năm trở lại đây đã có những thay đổi đáng kể về chính sách mà mục tiêu chính là nâng cao tính minh bạch, nhằm giúp nâng chuẩn thị trường. Việc minh bạch thông tin sẽ giúp thị trường chứng khoán Việt Nam tăng tính hấp dẫn cũng như tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp niêm yết.

Thông tư 155/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2015, có hiệu lực từ 01/01/2016 đã tạo nền tảng pháp lý đầu tiên tương đối toàn diện cho hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Sau gần 5 năm thực thi, cùng với sự phát triển của thị trường và yêu cầu ngày càng cao về quản trị công ty, một số quy định của Thông tư 155 dần bộc lộ một số hạn chế trong việc phân loại đối tượng công bố thông tin, chuẩn hóa nghĩa vụ minh bạch và đáp ứng các thông lệ quản trị doanh nghiệp hiện đại.

Thông tư 96/2020/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 và thay thế Thông tư 155/2015/TT-BTC. So với quy định cũ, Thông tư 96 mở rộng đối tượng công bố thông tin, quy định khá toàn diện các đối tượng có nghĩa vụ công bố thông tin. Bên cạnh đó, việc siết thời hạn công bố một số

thông tin với công ty đại chúng, quy định thời hạn công bố báo cáo tài chính quý soát xét và mở rộng yêu cầu công bố thông tin bất thường cũng góp phần giúp cho hoạt động công bố thông tin trở nên bài bản và chuyên nghiệp hơn.

Mốc quan trọng thứ ba là Thông tư 68/2024/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 96/2020/TT-BTC; trong đó lần đầu tiên quy định nghĩa vụ công bố thông tin bằng tiếng Anh đối với doanh nghiệp niêm yết. Thông tư 68 đánh dấu bước hoàn thiện khung pháp lý về công bố thông tin, phản ánh định hướng nâng chuẩn minh bạch của thị trường chứng khoán Việt Nam, tạo nền tảng quan trọng cho quá trình hội nhập và đáp ứng các tiêu chí nâng hạng thị trường.



Tổ chức FTSE Russell đã xác nhận lộ trình nâng hạng Việt Nam từ nhóm thị trường cận biên (frontier market - nhóm thị trường chứng khoán ở giai đoạn phát triển còn thấp, thanh khoản hạn chế và ít được nhà đầu tư quốc tế tham gia) lên nhóm thị trường mới nổi thứ cấp (secondary emerging market), dự kiến vào tháng 9/2026. Vượt qua kỳ rà soát của FTSE Russell là thành quả của quá trình cải cách liên tục trong nhiều năm, từ hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, nâng cấp hạ tầng giao dịch cho đến minh bạch thông tin, mở rộng khả năng tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Tuy nhiên, mục tiêu của Việt Nam không dừng lại ở việc trở thành thị trường mới nổi thứ cấp của FTSE Russell mà còn hướng đến việc đáp ứng các tiêu chí nâng hạng cao hơn. Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/06/2026 của Bộ Chính trị đặt mục tiêu thị trường chứng khoán Việt Nam được tổ chức xếp hạng thị trường MSCI (Morgan Stanley Capital International) nâng hạng trước năm 2030.

Thông tư 68/2024/TT-BTC là bước hoàn thiện quan trọng của khung pháp lý về công bố thông tin. Cụ thể, Điều 4 Thông tư 68 quy định ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Anh theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này. Thông tin công bố bằng tiếng Anh phải bảo đảm thống nhất với nội dung thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

Quy định này tạo ra bước ngoặt chiến lược trong việc chuẩn hóa ngôn ngữ công bố thông tin giúp mở rộng khả năng tiếp cận nhà đầu tư nước ngoài; bảo đảm thông tin được truyền tải nhất quán, thuận tiện và công bằng giữa các nhóm nhà đầu tư, qua đó nâng cao sức hấp dẫn của thị trường đối với dòng vốn quốc tế. Tuy nhiên, yêu cầu này sẽ còn chặt chẽ hơn trong thời gian tới khi chất lượng công bố thông tin ngày càng được đánh giá trên ba yếu tố cốt lõi: đầy đủ, chính xác và kịp thời. Một doanh nghiệp có hoạt động IR hiệu quả cần bảo đảm mọi thông tin trọng yếu được truyền tải nhanh chóng, nhất quán và đồng thời tới toàn bộ thị trường, tạo điều kiện để các nhà đầu tư đưa ra quyết định trên cùng một nền tảng thông tin.

Cùng với các quy định khác về tiền ký quỹ khi đặt lệnh mua chứng khoán; trách nhiệm của thành viên Giao dịch, thành viên Lưu ký trong Giao dịch Chứng khoán; thời gian công bố thông tin giao dịch của người nội bộ, người liên quan đã giúp nâng chuẩn thị trường chứng khoán Việt Nam lên tiệm cận với các thị trường trong khu vực.

Những cải cách này đã nhận được đánh giá cao từ cộng đồng nhà đầu tư và giới phân tích quốc tế. Trong Báo cáo Đánh giá Khả năng Tiếp cận Thị trường Toàn cầu (Global Market Accessibility Review) năm 2025, MSCI ghi nhận lộ trình công bố thông tin bằng tiếng Anh giai đoạn 2025-2028 của Bộ Tài chính Việt Nam. Tại Báo cáo Đánh giá Khả năng Tiếp cận Thị trường Toàn cầu (Global Market Accessibility Review) năm 2026, MSCI nhận xét Việt Nam đang tiếp tục thúc đẩy chương trình cải cách thị trường vốn. Những điểm nhấn quan trọng bao gồm mô hình global

broker cho phép nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận thị trường mà không cần mở tài khoản giao dịch nội địa; việc thành lập chính thức công ty CCP với kế hoạch vận hành đầu năm 2027 và những bước tiến tích cực trong việc triển khai các yêu cầu công bố thông tin bằng tiếng Anh.

B.2. DOANH NGHIỆP VIỆT THÍCH NGHI: HƠN 67% DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN NĂM 2026

Khảo sát toàn diện về hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán thuộc Chương trình IR Awards 2026, được thực hiện đối với toàn bộ doanh nghiệp niêm yết trên HOSE và HNX trước ngày 01/05/2025. Danh hiệu “Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin 2026” được trao cho các doanh nghiệp đáp ứng tất cả tiêu chí khảo sát công bố thông tin trong kỳ khảo sát từ 01/05/2025 đến 30/04/2026. Trước khi công bố kết quả chính thức, Chương trình đã tiến hành giai đoạn Hiệu chỉnh toàn thị trường nhằm bảo đảm tính minh bạch và quyền lợi cao nhất cho các đơn vị khảo sát.

Trước khi nhìn vào kết quả của năm 2026, cần nhắc lại rằng tỷ lệ doanh nghiệp đạt Chuẩn CBTT của năm 2025 là cao nhất trong lịch sử. Các doanh nghiệp bước vào năm 2026 với những quy định mới khắt khe hơn từ Thông tư 68/2024/TT-BTC. Song, phần lớn doanh nghiệp đều thích nghi với lộ trình công bố thông tin bằng tiếng Anh, chỉ có 30 doanh nghiệp trong tổng số 685 doanh nghiệp được khảo sát vi phạm quy định về công bố thông tin bằng tiếng Anh.

Toàn cảnh kết quả khảo sát công bố thông tin năm 2026:

- Khảo sát năm 2026 ghi nhận 459 trên tổng số 685 doanh nghiệp niêm yết đáp ứng đầy đủ các tiêu chí khảo sát và được công nhận danh hiệu Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin, tương ứng với tỷ lệ 67% toàn thị trường. So với năm 2025, số lượng Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin giảm từ 460 xuống 459, với tỷ lệ giữ nguyên ở mức 67% (do số doanh nghiệp giảm từ 691 xuống 685).
- Dù các tiêu chí đánh giá được nâng cao với những quy định mới nhưng chất lượng công bố thông tin trên thị trường vẫn được duy trì ổn định mặc dù yêu cầu ngày càng cao hơn từ các cơ quan quản lý. Điều này cho thấy phần lớn doanh nghiệp niêm yết đã chủ động thích ứng với các yêu cầu minh bạch ngày càng cao, phản ánh sự trưởng thành của hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Toàn bộ động lực bứt phá của thị trường được dẫn dắt bởi nhóm doanh nghiệp đạt Chuẩn CBTT với mức tăng trưởng vốn hóa thị trường lên tới 61.08% trong kỳ khảo sát 2026. Trong khi đó, nhóm không đạt Chuẩn CBTT liên tục suy giảm (sau khi giảm 39.63% trong kỳ khảo sát 2025 và giảm tiếp 3.94% trong kỳ khảo sát 2026). Tính minh bạch thông tin đã chuyển hóa từ một tiêu chí khuyến khích thành điều kiện bắt buộc để doanh nghiệp tạo lập giá trị trong dài hạn (tham khảo phần C3 của báo cáo để biết thêm chi tiết).

DANH SÁCH 459/685 DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN NĂM 2026

AAA	AAM	AAV	ABS	ABT	ACB	ACC	ACG	ADG	ADP	ADS	AGG	AGR	ALT	APH	APS	ASG	AST	ATS	BAB
BAF	BAX	BBS	BCC	BCE	BCF	BCM	BFC	BHN	BIC	BID	BKC	BKG	BMC	BMP	BPC	BRC	BSI	BSR	BTP
BTT	BTW	BVH	BVS	BWE	C32	C47	CAG	CAP	CAR	CCC	CCI	CCL	CCR	CDC	CDN	CHP	CIA	CIG	CLC
CLH	CLM	CLW	CMC	CMG	CMS	CMV	CRC	CRE	CSC	CST	CSV	CTB	CTD	CTF	CTG	CTI	CTP	CTR	CTS
CTT	CVT	CX8	D2D	DAD	DAT	DBC	DBT	DC2	DC4	DCL	DCM	DHC	DHG	DHT	DIH	DL1	DLG	DMC	DNC
DNP	DP3	DPG	DPM	DPR	DQC	DRL	DS3	DSE	DSN	DST	DTD	DTG	DTK	DTL	DXG	DXP	DXS	EIB	EID
ELC	EVE	EVF	FCM	FCN	FMC	FPT	FTS	GAS	GDW	GEE	GEG	GEX	GIC	GLT	GMA	GMD	GMH	GMX	GSP
GTA	GVR	HAD	HAR	HAT	HAX	HCC	HCD	HCT	HDB	HDC	HDG	HGM	HHP	HHS	HII	HJS	HMH	HNA	HPG
HPX	HSG	HTC	HTI	HTL	HTV	HUB	HVH	HVT	ICG	IDI	IDV	IJC	ILB	IMP	INC	ITC	ITQ	IVS	KBC
KDH	KHG	KHP	KHS	KMR	KMT	KSB	KSF	KSV	L10	L14	L18	L40	LAF	LAS	LCG	LDP	LGC	LGL	LHC
LHG	LIX	LM8	LPB	LSS	MAC	MAS	MBB	MBG	MBS	MCF	MCM	MCP	MDC	MDG	MEL	MHC	MIG	MSB	MSH
MSN	MST	MWG	NAG	NAP	NAV	NBC	NBP	NBW	NCT	NDN	NDX	NET	NFC	NHC	NHH	NKG	NNC	NO1	NSC
NST	NTH	NTL	NTP	NVB	ONE	OPC	PAC	PAN	PBP	PCE	PCH	PDB	PDN	PEN	PET	PGD	PGN	PGS	PGT
PGV	PIA	PIC	PIT	PJT	PLC	PMC	PMG	PMS	PNC	PNJ	POW	PPC	PPE	PPP	PPS	PPY	PRE	PSD	PSE
PSI	PSW	PTB	PTC	PTI	PTS	PV2	PVB	PVC	PVG	PVI	PVP	PVS	PVT	QNP	QTC	RAL	RCL	REE	S4A
S55	S99	SAB	SAF	SAV	SBA	SBG	SBT	SC5	SCG	SCI	SCR	SCS	SDC	SDN	SEB	SED	SFC	SFG	SFI
SFN	SGC	SGN	SGR	SHA	SHB	SHE	SHN	SHP	SHS	SIP	SJ1	SJD	SJE	SKG	SLS	SMA	SMB	SMN	SMT
SPC	SRC	SSC	SSI	ST8	STB	STC	STG	STK	STP	SVC	SVD	SVN	SVT	SZB	SZL	TA9	TCB	TCH	TCI
TCL	TCM	TCO	TCR	TDC	TDH	TDM	TDT	TDW	TEG	TET	TFC	THB	THG	THT	TIX	TJC	TKU	TLG	TLH
TMC	TMP	TMS	TN1	TNG	TNI	TNT	TOT	TPB	TPP	TRC	TSB	TSC	TTC	TTH	TTL	TTT	TV2	TV3	TV4
TVC	TVS	TYA	UIC	V12	V21	VC1	VC2	VC3	VC7	VCA	VCB	VCC	VCI	VCM	VCS	VDS	VE1	VE4	VFG
VFS	VGC	VGP	VGS	VHE	VHM	VIB	VIC	VID	VIF	VIP	VIX	VLA	VMC	VMS	VNC	VND	VNF	VNM	VNR
VNS	VPB	VPD	VPH	VRE	VSA	VSC	VSI	VSM	VTB	VTC	VTH	VTO	VTV	VTZ	WCS	WSS	X20	YEG	

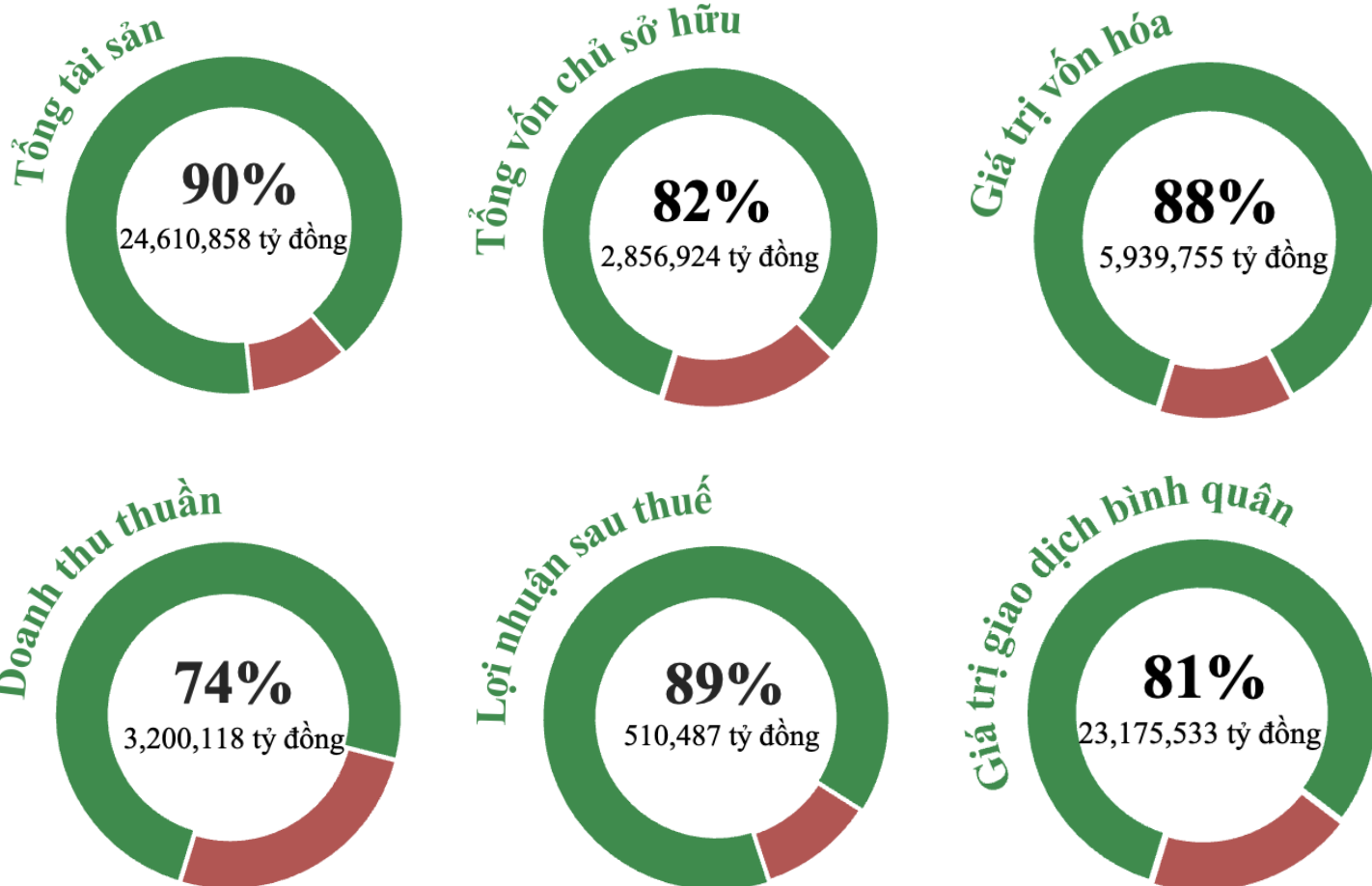
B.3. GÓC NHÌN MARKET CAP

Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin 2026 theo nhóm vốn hóa

Non-Financial Large Cap Tỷ lệ đạt chuẩn: 64% (35/55)	Financial Large Cap Tỷ lệ đạt chuẩn: 86% (25/29)	Mid Cap Tỷ lệ đạt chuẩn: 71% (99/139) Small Cap Tỷ lệ đạt chuẩn: 65% (300/462)
---------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------

Quy mô của nhóm doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin 2026 trên thị trường

■ DNNY đạt Chuẩn CBTT ■ DNNY không đạt Chuẩn CBTT



FINANCIAL LARGE CAP DẪN ĐẦU VỀ TỶ LỆ DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN 2026

Năm 2026, Financial Large Cap tiếp tục là nhóm dẫn đầu về tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin. Cụ thể, có 86% Financial Large Cap đạt Chuẩn Công bố thông tin 2026, tương ứng với số lượng đạt chuẩn là 25/29 đơn vị. Với tỷ lệ này, Financial Large Cap vượt xa các nhóm Non-Financial Large Cap 64%, Mid Cap 71% và Small Cap 65%.

Kết quả này khẳng định vị thế nổi bật của nhóm Financial Large Cap, gồm các doanh nghiệp có quy mô vốn hóa lớn thuộc ngành ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm – những lĩnh vực có yêu cầu cao về minh bạch và tính tuân thủ.

So với kỳ khảo sát năm 2025, nhóm này giữ nguyên mức 86%, thể hiện phong độ ổn định theo thời gian.

Danh sách 25 Financial Large Cap đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2026 (*sắp xếp theo thứ tự ABC của mã chứng khoán*):

1. Ngân hàng TMCP Á Châu (HOSE: ACB)
2. Ngân hàng TMCP Bắc Á (HNX: BAB)
3. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)
4. Tập đoàn Bảo Việt (HOSE: BVH)
5. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (HOSE: CTG)
6. Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (HOSE: EIB)
7. Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE: HDB)
8. Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (HOSE: LPB)
9. Ngân hàng TMCP Quân đội (HOSE: MBB)
10. CTCP Chứng khoán MB (HNX: MBS)
11. Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (HOSE: MSB)
12. Ngân hàng TMCP Quốc dân (HNX: NVB)
13. CTCP PVI (HNX: PVI)

14. Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (HOSE: SHB)
15. CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (HNX: SHS)
16. CTCP Chứng khoán SSI (HOSE: SSI)
17. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (HOSE: STB)
18. Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (HOSE: TCB)
19. Ngân hàng TMCP Tiên phong (HOSE: TPB)
20. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (HOSE: VCB)
21. CTCP Chứng khoán Vietcap (HOSE: VCI)
22. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (HOSE: VIB)
23. CTCP Chứng khoán VIX (HOSE: VIX)
24. CTCP Chứng khoán VNDIRECT (HOSE: VND)
25. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (HOSE: VPB)

64% NON-FINANCIAL LARGE CAP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN 2026

Nhóm Non-Financial Large Cap – bao gồm các doanh nghiệp có quy mô vốn hóa lớn thuộc lĩnh vực phi tài chính – ghi nhận tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2026 ở mức 64%, tương ứng 35/55 doanh nghiệp. Đây là nhóm có tỷ lệ đạt chuẩn thấp nhất trong bốn nhóm vốn hóa, giảm mạnh so với mức 72% của năm trước.

Thực trạng này cho thấy quy mô doanh nghiệp không còn là yếu tố bảo đảm cho chất lượng công bố thông tin. Khi các yêu cầu về minh bạch tiếp tục được nâng cao, việc duy trì chuẩn mực công bố thông tin đòi hỏi sự đầu tư đồng bộ về hệ thống quản trị, nguồn lực và năng lực thực thi.

Danh sách 35 Non-Financial Large Cap đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2026 (*sắp xếp theo thứ tự ABC của mã chứng khoán*):

1. Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP (HOSE: BCM)
2. CTCP Nhựa Bình Minh (HOSE: BMP)

3. CTCP - Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (HOSE: BSR)
4. CTCP - Tổng công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau (HOSE: DCM)
5. CTCP Dược Hậu Giang (HOSE: DHG)
6. Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (HOSE: DPM)
7. CTCP Bluemarq Group (HOSE: DXG)
8. CTCP FPT (HOSE: FPT)
9. Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE: GAS)
10. CTCP Điện lực Gelex (HOSE: GEE)
11. CTCP Tập đoàn GELEX (HOSE: GEX)
12. CTCP Tập đoàn Gemadept (HOSE: GMD)
13. Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP (HOSE: GVR)
14. CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HOSE: HPG)
15. Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP (HOSE: KBC)
16. CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (HOSE: KDH)
17. CTCP Tập đoàn Sunshine (HNX: KSF)
18. Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP (HNX: KSV)
19. CTCP Đầu tư Cầu đường CII (HOSE: LGC)
20. CTCP Tập đoàn Masan (HOSE: MSN)
21. CTCP Đầu tư Thế giới Di động (HOSE: MWG)
22. Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP (HOSE: PGV)
23. CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (HOSE: PNJ)

24. Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (HOSE: POW)
25. Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (HNX: PVS)
26. CTCP Cơ Điện Lạnh (HOSE: REE)
27. Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (HOSE: SAB)
28. CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa (HOSE: SBT)
29. CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG (HOSE: SIP)
30. CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (HOSE: TCH)
31. Tổng Công ty Viglacera - CTCP (HOSE: VGC)
32. CTCP Vinhomes (HOSE: VHM)
33. Tập đoàn VINGROUP - CTCP (HOSE: VIC)
34. CTCP Sữa Việt Nam (HOSE: VNM)
35. CTCP Vincom Retail (HOSE: VRE)

MID CAP DUY TRÌ SỰ ỔN ĐỊNH SAU GIAI ĐOẠN CẢI THIỆN MẠNH

Nhóm Mid Cap ghi nhận tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin ở mức 71% trong năm 2026 (99/139 doanh nghiệp). Mặc dù giảm nhẹ so với mức 73% của năm trước, Mid Cap vẫn duy trì vị trí thứ hai trong bốn nhóm vốn hóa. Sau giai đoạn cải thiện mạnh trong năm 2025, kết quả phản ánh mức độ tuân thủ công bố thông tin của nhóm doanh nghiệp quy mô vừa đã ổn định ở mặt bằng tương đối, khả năng duy trì chuẩn mực trong bối cảnh tiêu chí đánh giá ngày càng nâng cao.

Nhóm Small Cap tiếp tục ghi nhận chuyển biến tích cực khi tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin đạt 65% (300/462 doanh nghiệp), tăng 2 điểm phần trăm so với năm trước. Đây là nhóm có mức cải thiện tốt nhất trong bốn nhóm vốn hóa, thể hiện xu hướng nâng cao chất lượng công bố thông tin ngày càng được mở rộng ở các doanh nghiệp quy mô nhỏ.

So với các nhóm vốn hóa lớn hơn, mức độ tuân thủ của Small Cap vẫn còn khoảng cách nhất định. Tuy nhiên, việc duy trì xu hướng cải thiện là tín hiệu tích cực về nỗ lực nâng cao tính minh bạch được mở rộng trên toàn thị trường, ngay cả ở nhóm doanh nghiệp có nguồn lực hạn chế hơn.

THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN 2026 THEO TỪNG TIÊU CHÍ

Tiêu chí	Tỷ lệ tuân thủ	Số lượng doanh nghiệp tuân thủ thời hạn CBTT		
		Large Cap	Mid Cap	Small Cap
Báo cáo tài chính Q2/2025	95%	82	137	433
Báo cáo tài chính 6T/2025	95%	83	133	434
Báo cáo tài chính Q3/2025	98%	84	138	450
Báo cáo tài chính Q4/2025	97%	82	135	447
Báo cáo tài chính 2025	96%	83	137	437
Báo cáo tài chính Q1/2026	94%	82	135	429
Báo cáo quản trị 6T/2025	98%	83	137	452
Báo cáo quản trị 2025	98%	84	137	449
Báo cáo thường niên 2025	96%	81	136	441
Không bị nhắc nhở, xử phạt vi phạm về thời hạn CBTT	83%	70	113	384
Không vi phạm CBTT tiếng Anh	96%	78	131	446

B.4. GÓC NHÌN NGÀNH

BIẾN ĐỘNG TRÁI CHIỀU GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH

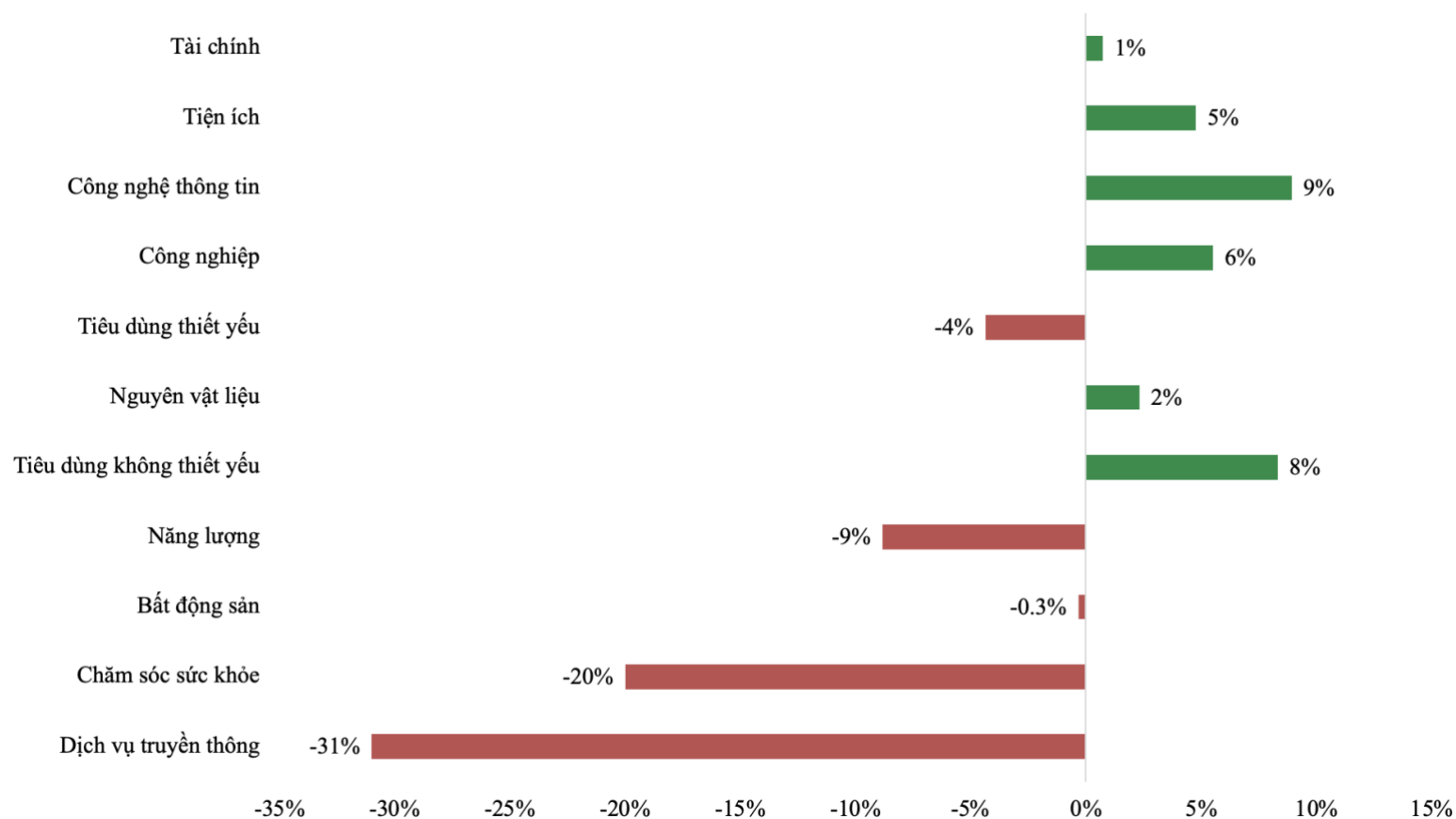
Tổng thể, bức tranh công bố thông tin theo ngành trong năm 2026 đã chuyển từ xu hướng cải thiện đồng đều sang trạng thái phân hóa rõ rệt. Một số ngành duy trì hoặc cải thiện, nhiều ngành khác đối mặt với áp lực điều chỉnh, phản ánh yêu cầu duy trì chất lượng công bố thông tin ổn định và nhất quán trở thành thách thức lớn đối với nhiều doanh nghiệp.

Một số ngành tiếp tục duy trì đà cải thiện như công nghệ thông tin (+9 điểm phần trăm), công nghiệp (+6 điểm phần trăm) và tiện ích (+5 điểm phần trăm), khẳng định khả năng thích nghi tốt hơn với các thay đổi trong tiêu chí đánh giá. Ngược lại, nhiều ngành từng có mức độ tuân thủ cao

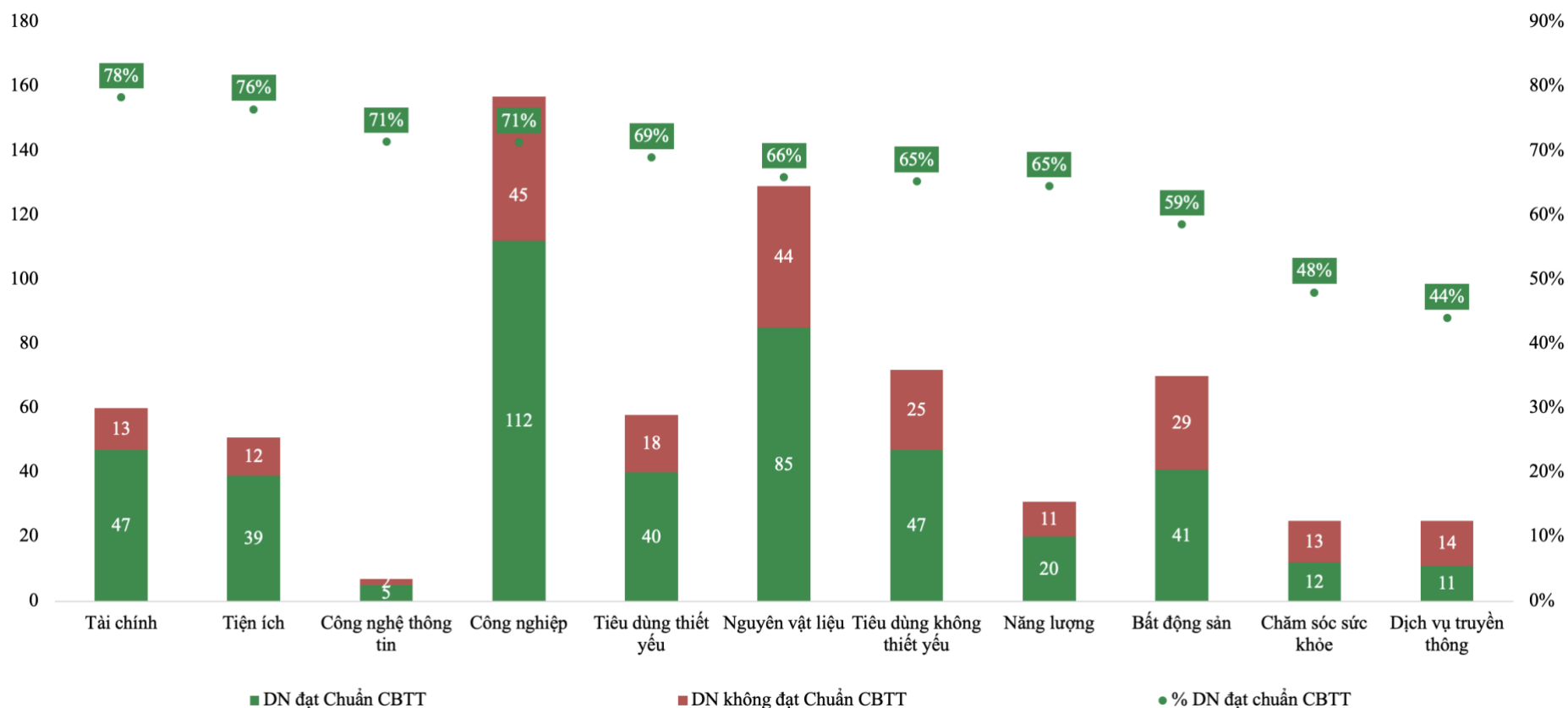
như năng lượng và tiêu dùng thiết yếu lại suy giảm, thậm chí một số ngành lao dốc như chăm sóc sức khỏe (-20 điểm phần trăm) và dịch vụ truyền thông (-31 điểm phần trăm), cho thấy áp lực đáng kể trong việc duy trì chuẩn mực công bố thông tin ở mức cao.

Ở nhóm các ngành có mức tuân thủ thấp trong năm trước, ngành tiêu dùng không thiết yếu ghi nhận mức tăng đáng kể với tỷ lệ đạt Chuẩn năm 2026 đạt 65% (+8 điểm phần trăm), qua đó cải thiện thứ hạng từ nhóm cuối lên mức trung bình. Trong khi đó, bất động sản gần như đi ngang, duy trì ở mức 59%, đồng nghĩa mức độ tuân thủ chưa có nhiều chuyển biến và còn nhiều dư địa để nâng cao chất lượng công bố thông tin.

Chênh lệch tỷ lệ Đạt Chuẩn công bố thông tin của các nhóm ngành so với năm trước



Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2026 theo nhóm ngành



NGÀNH TÀI CHÍNH GIỮ VỮNG VỊ TRÍ DẪN ĐẦU

Ngành tài chính tiếp tục dẫn đầu với tỷ lệ 78% Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2026. Trong bối cảnh nhiều nhóm ngành điều chỉnh và tiêu chí đánh giá tiếp tục được bổ sung, việc duy trì tỷ lệ cao thể hiện mức độ chuẩn hóa và tính kỷ luật trong công bố thông tin của khối doanh nghiệp tài chính. Đây tiếp tục là nhóm ngành thiết lập mặt bằng minh bạch cao nhất trên thị trường.

Danh sách 47 Doanh nghiệp ngành tài chính đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2026 (sắp xếp theo thứ tự ABC của mã chứng khoán):

1. Ngân hàng TMCP Á Châu (HOSE: ACB)
2. CTCP Chứng khoán Agribank (HOSE: AGR)
3. CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (HNX: APS)
4. Ngân hàng TMCP Bắc Á (HNX: BAB)
5. Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BIC)
6. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)
7. CTCP Chứng khoán BIDV (HOSE: BSI)
8. Tập đoàn Bảo Việt (HOSE: BVH)
9. CTCP Chứng khoán Bảo Việt (HNX: BVS)
10. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (HOSE: CTG)
11. CTCP Chứng khoán VietinBank (HOSE: CTS)
12. CTCP Chứng khoán DNSE (HOSE: DSE)
13. Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (HOSE: EIB)
14. Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực (HOSE: EVF)
15. CTCP Chứng khoán FPT (HOSE: FTS)
16. Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE: HDB)
17. CTCP Chứng khoán Guotai Haitong (Việt Nam) (HNX: IVS)
18. Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (HOSE: LPB)
19. Ngân hàng TMCP Quân đội (HOSE: MBB)
20. CTCP Chứng khoán MB (HNX: MBS)

21. Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội (HOSE: MIG)
22. Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (HOSE: MSB)
23. Ngân hàng TMCP Quốc dân (HNX: NVB)
24. Tổng CTCP Tái bảo hiểm Hà Nội (HNX: PRE)
25. CTCP Chứng khoán Dầu khí (HNX: PSI)
26. Tổng CTCP Bảo hiểm Bru điện (HNX: PTI)
27. CTCP Genea Capital (HNX: PV2)
28. CTCP PVI (HNX: PVI)
29. Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (HOSE: SHB)
30. CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (HNX: SHS)
31. CTCP Chứng khoán SSI (HOSE: SSI)
32. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (HOSE: STB)
33. Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (HOSE: TCB)
34. CTCP Chứng khoán Thành Công (HOSE: TCI)
35. Ngân hàng TMCP Tiên phong (HOSE: TPB)
36. CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản T-Corp (HNX: TVC)
37. CTCP Chứng khoán Thiên Việt (HOSE: TVS)
38. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (HOSE: VCB)
39. CTCP Chứng khoán Vietcap (HOSE: VCI)
40. CTCP Chứng khoán Rồng Việt (HOSE: VDS)
41. CTCP Chứng khoán Nhất Việt (HNX: VFS)

42. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (HOSE: VIB)
43. CTCP Chứng khoán VIX (HOSE: VIX)
44. CTCP Chứng khoán VNDIRECT (HOSE: VND)
45. Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (HNX: VNR)
46. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (HOSE: VPB)
47. CTCP Chứng khoán Phố Wall (HNX: WSS)

C. HÀNH TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN QUA 16 NĂM (2011-2026)

C.1. TỶ LỆ DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN TĂNG DẦN THEO THỜI GIAN

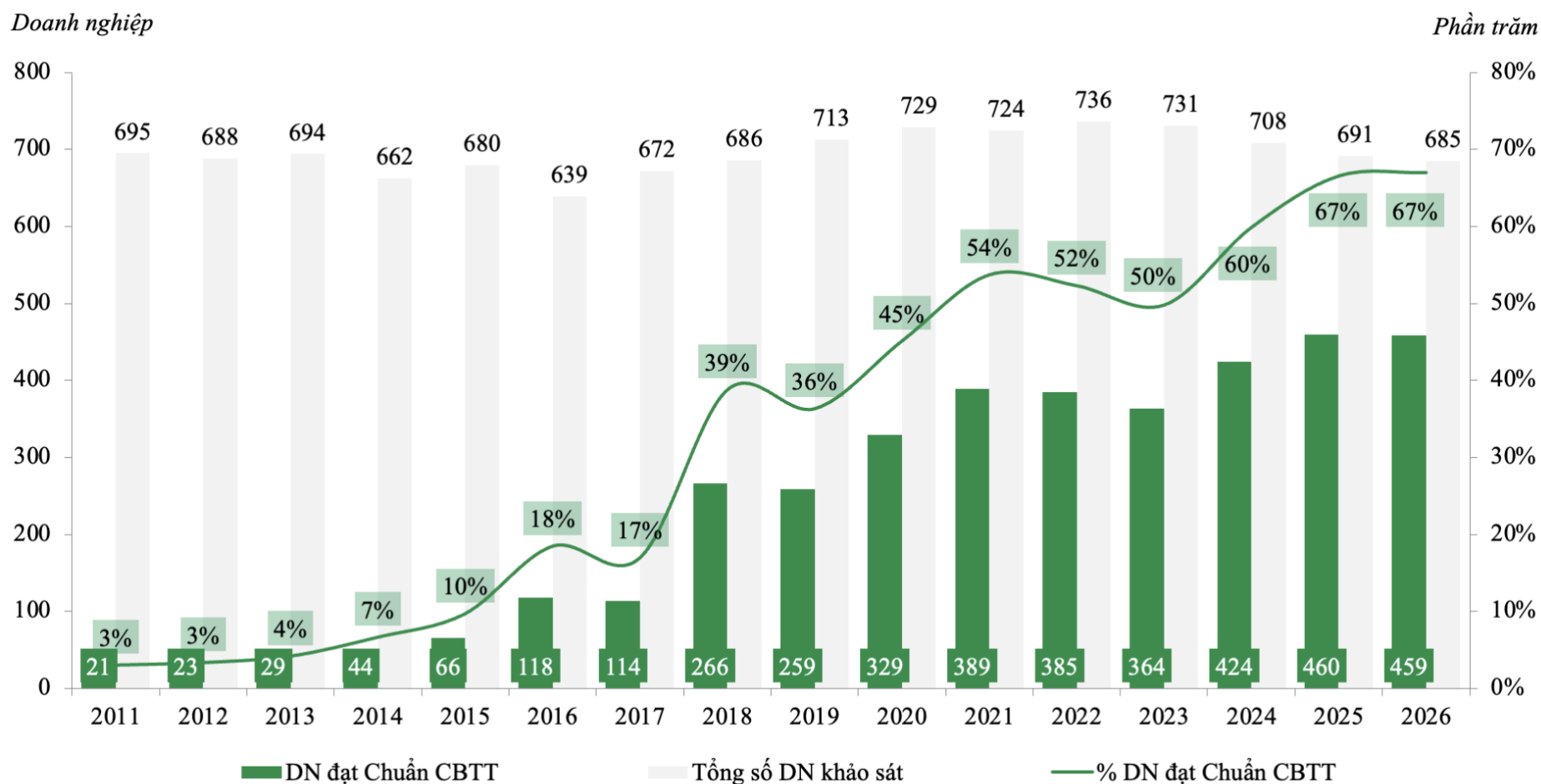
Qua 16 năm triển khai IR Awards (2011-2026), chất lượng công bố thông tin trên thị trường đã có bước cải thiện rõ rệt. Trong 5 năm gần đây, tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin luôn duy trì trên 50%, tạo nền tảng cho việc nâng cao chất lượng minh bạch của thị trường chứng khoán. Năm 2026, có 459 doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin, tương ứng 67% tổng số doanh nghiệp khảo sát, ngang bằng với kết quả của năm trước.

Biểu đồ 16 năm của IR Awards ghi lại quá trình nâng cao chất lượng công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Cột mốc năm 2026 không chỉ phản ánh sự trưởng thành trong quản trị thông tin của các doanh nghiệp niêm yết, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố niềm tin nhà đầu tư và gia tăng sức hút của thị trường vốn Việt Nam.

Đà tăng liên tục trong hơn một thập kỷ minh chứng cho chuyển biến tích cực trong ý thức tuân thủ công bố thông tin của doanh nghiệp. Đây là kết quả của nhiều động lực cùng hội tụ: khung pháp lý ngày càng hoàn thiện, công tác giám sát được tăng cường, áp lực từ thị trường vốn, kỳ vọng của nhà đầu tư đối với tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và năng lực quản trị doanh nghiệp.

Dữ liệu thực tế từ IR Awards cho thấy việc tuân thủ đầy đủ các quy định về công bố thông tin và duy trì sự hiện diện liên tục trong danh sách Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin là một quá trình không hề dễ dàng – ngay cả với các doanh nghiệp lớn hoặc dẫn đầu ngành. Đây thực sự là một thách thức đòi hỏi tính hệ thống, sự cam kết xuyên suốt của Ban lãnh đạo, văn hóa minh bạch và nền tảng quản trị thông tin vững chắc.

DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN QUA 16 NĂM IR AWARDS (2011-2026)



C.2. NHỮNG DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

Khảo sát 16 năm của chương trình IR Awards (2011-2026) cho thấy chỉ một số ít doanh nghiệp có thể duy trì thành tích đạt Chuẩn Công bố thông tin trong thời gian dài. Điều này cho thấy việc đáp ứng các tiêu chí công bố thông tin (vốn được các cơ quan quản lý liên tục nâng cấp theo thời

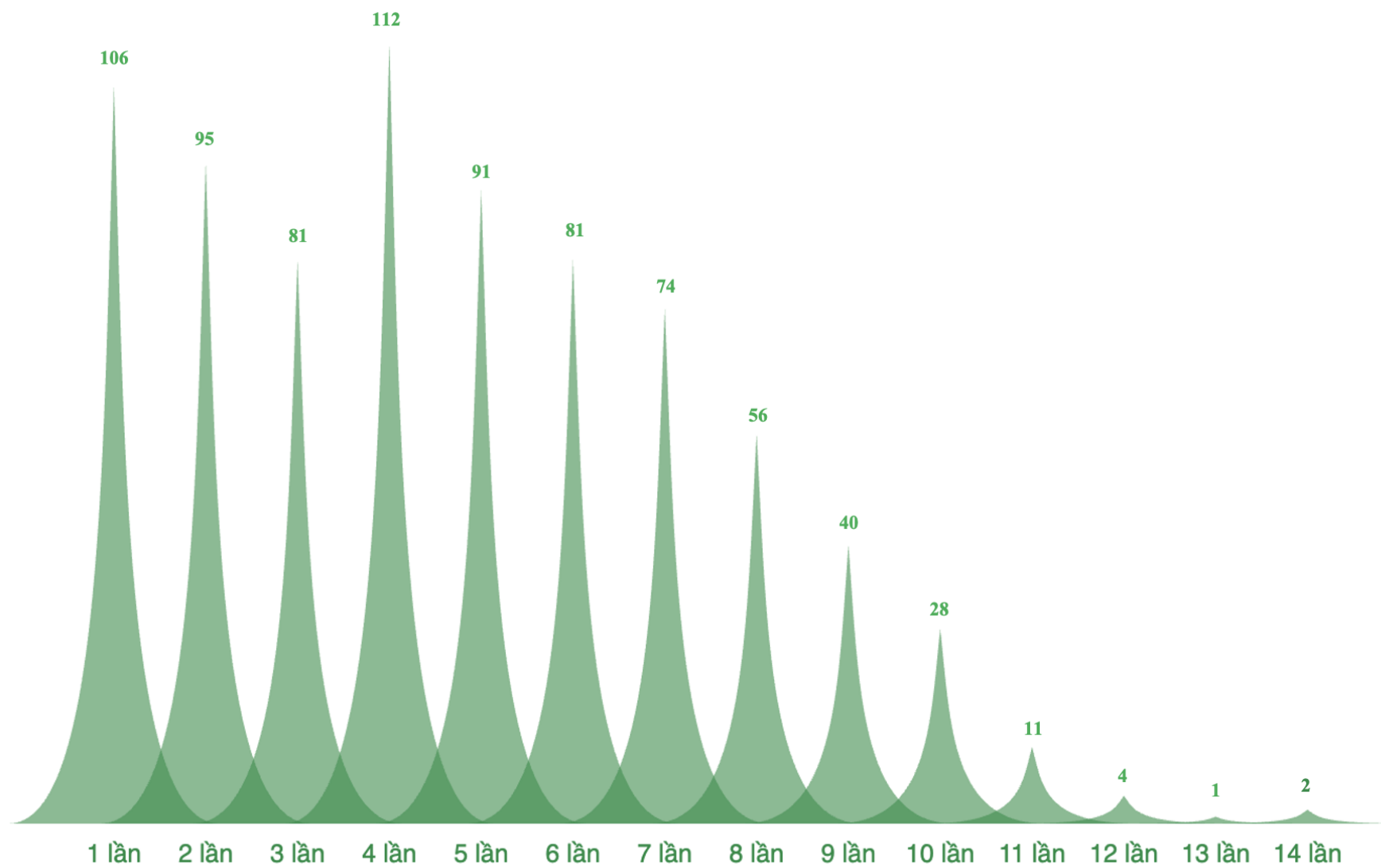
gian) là một thách thức không nhỏ đối với doanh nghiệp. Chính vì vậy, danh hiệu Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin được xem là thước đo quan trọng thể hiện năng lực quản trị, tính minh bạch và khả năng thích ứng của doanh nghiệp.

CTCP Sữa Việt Nam (HOSE: VNM) và CTCP Cát Lợi (HOSE: CLC) là hai doanh nghiệp nổi bật nhất trên cả hai sàn HOSE và HNX khi được vinh danh trong 14 kỳ khảo sát, phản ánh năng lực duy trì chất lượng công bố thông tin ổn định, bền vững và thích ứng tốt với các yêu cầu ngày càng cao về minh bạch thông tin.

Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp khác cũng đạt thành tích ấn tượng khi có từ 10 kỳ trở lên được ghi nhận trong danh sách Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin, bao gồm: CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (HOSE: SVT), CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HOSE: DBC), CTCP Dược Hậu Giang (HOSE: DHG), CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HOSE: HSG), CTCP Lilama 10 (HOSE: L10), CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (HOSE: ABT), CTCP Cơ Điện Lạnh (HOSE: REE),...

Danh sách Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin từ 10 kỳ trở lên qua 16 năm IR Awards (2011-2026) được trình bày tại Phụ lục 03 của báo cáo.

TẦN SUẤT DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN QUA 16 NĂM IR AWARDS (2011-2026)



Danh sách Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin liên tục trong 11 năm gần nhất:

1. CTCP Dược Hậu Giang (HOSE: DHG)
2. CTCP Công viên Nước Đầm Sen (HOSE: DSN)
3. CTCP Tập đoàn PAN (HOSE: PAN)

Danh sách Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin liên tục trong 10 năm gần nhất:

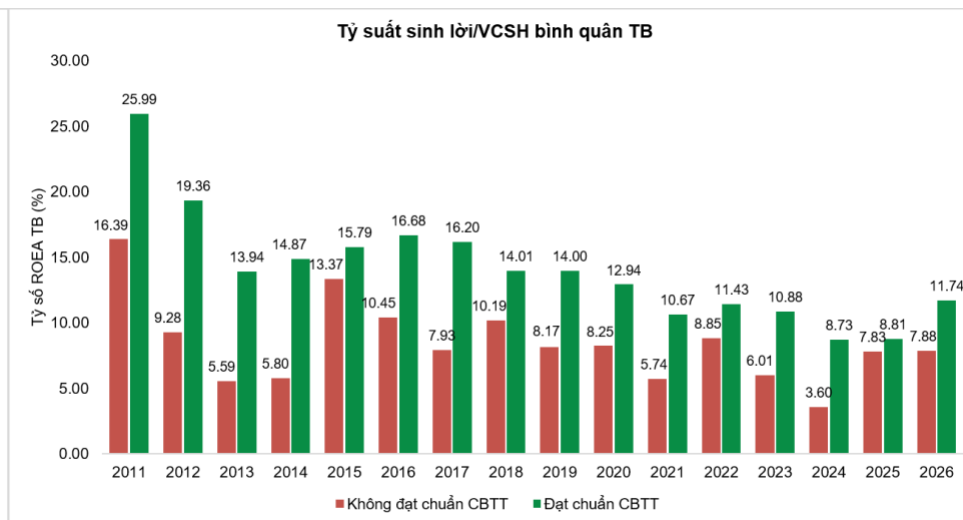
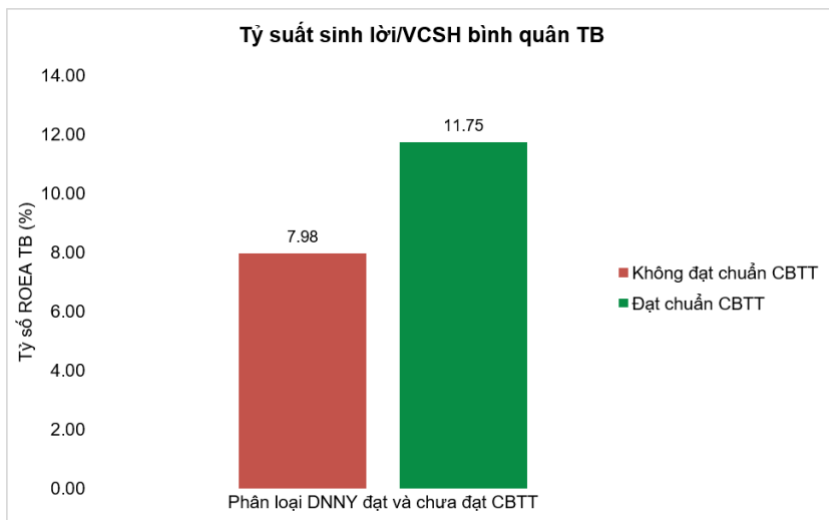
1. CTCP Phân bón Bình Điền (HOSE: BFC)
2. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (HOSE: CTG)
3. CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy (HOSE: HHS)
4. CTCP Chứng khoán MB (HNX: MBS)
5. CTCP Phân lân Ninh Bình (HNX: NFC)
6. CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (HOSE: NSC)
7. CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam (HNX: PGS)

C.3. SO SÁNH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA NHÓM ĐẠT CHUẨN VÀ KHÔNG ĐẠT CHUẨN CBTT

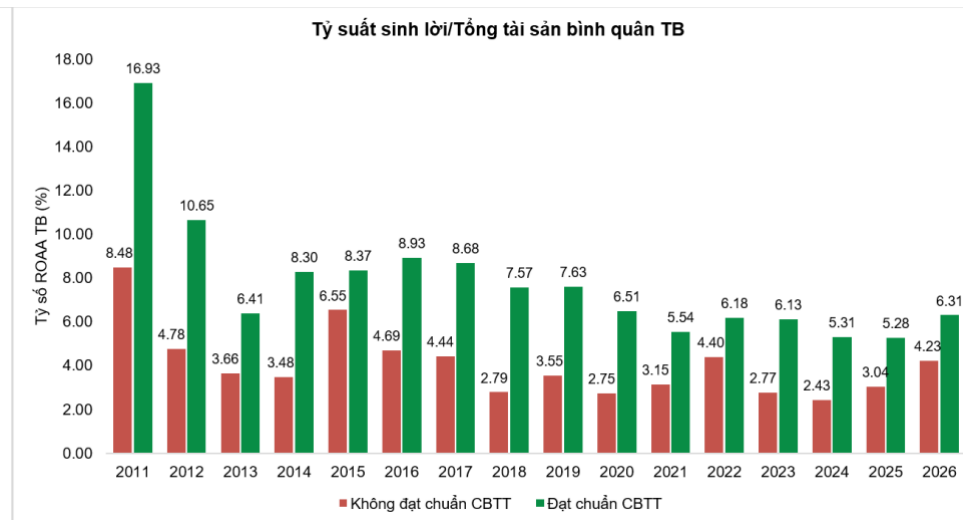
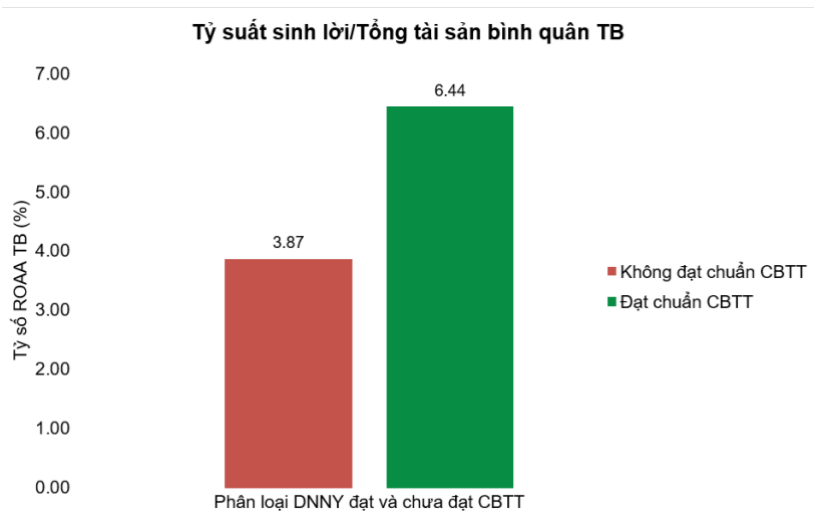
Dữ liệu thống kê toàn diện trong vòng 16 năm qua khắc họa một bức tranh phân hóa sâu sắc về chất lượng tài chính, năng lực sinh lời và định giá giữa nhóm doanh nghiệp đạt chuẩn CBTT và nhóm còn lại trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

NĂNG LỰC SINH LỜI VƯỢT TRỘI VÀ VỊ THẾ PHÒNG VỆ BỀN VỮNG

Tính chung giai đoạn 2011-2026, nhóm doanh nghiệp đạt chuẩn CBTT ghi nhận tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA) trung bình đạt 11.75% và tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROAA) trung bình 6.44%, vượt trội so với hiệu suất khiêm tốn lần lượt 7.98% và 3.87% của nhóm không đạt chuẩn.



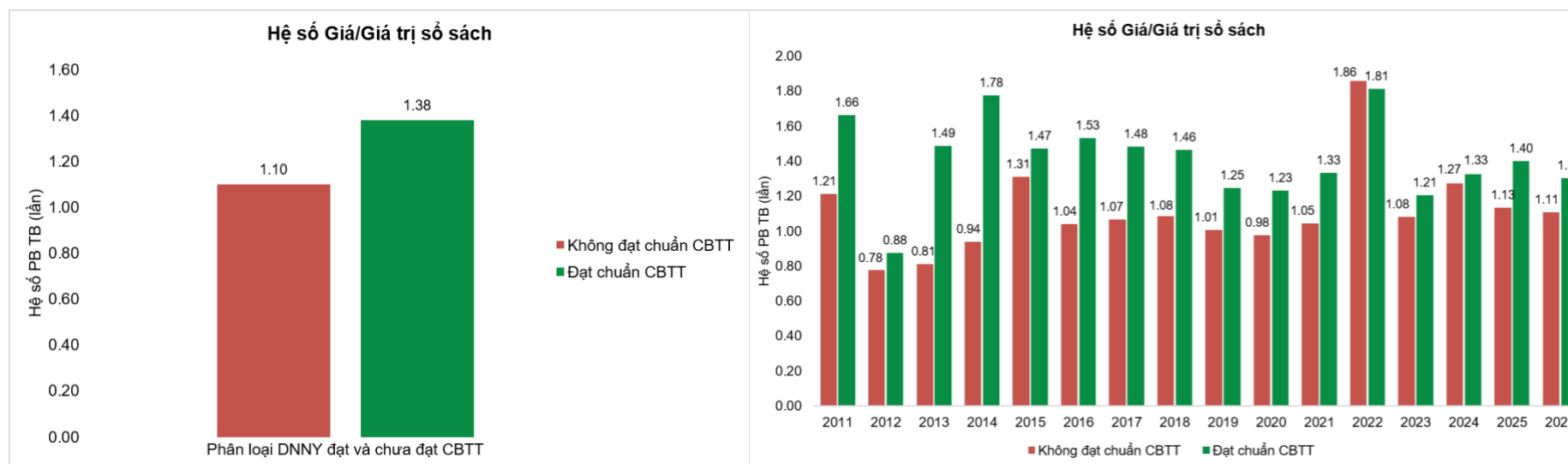
Bên cạnh đó, cả hai nhóm đều chịu áp lực sụt giảm hiệu suất sinh lời trong dài hạn khi thị trường bước vào giai đoạn trưởng thành và cạnh tranh khốc liệt. ROEA trung bình của nhóm đạt chuẩn giảm từ mức đỉnh 25.99% (năm 2011) xuống đáy 8.73% (năm 2024). Tuy nhiên, sức bật phục hồi của nhóm này diễn ra mạnh mẽ hơn khi tăng vọt lên 11.74% vào năm 2026, trong khi nhóm đối chứng gần như dậm chân tại chỗ ở 7.88%.



Ngoài ra, khoảng chênh lệch ROEA giữa hai nhóm luôn duy trì ở mức dương ổn định (trung bình +5.67%). Khoảng cách nói rộng mạnh mẽ nhất tại các điểm đáy của chu kỳ kinh tế (như năm 2012 với mức chênh lệch +10.08%), chứng minh năng lực chống chịu và sinh lời vững chắc của các doanh nghiệp minh bạch trước các cú sốc hệ thống.

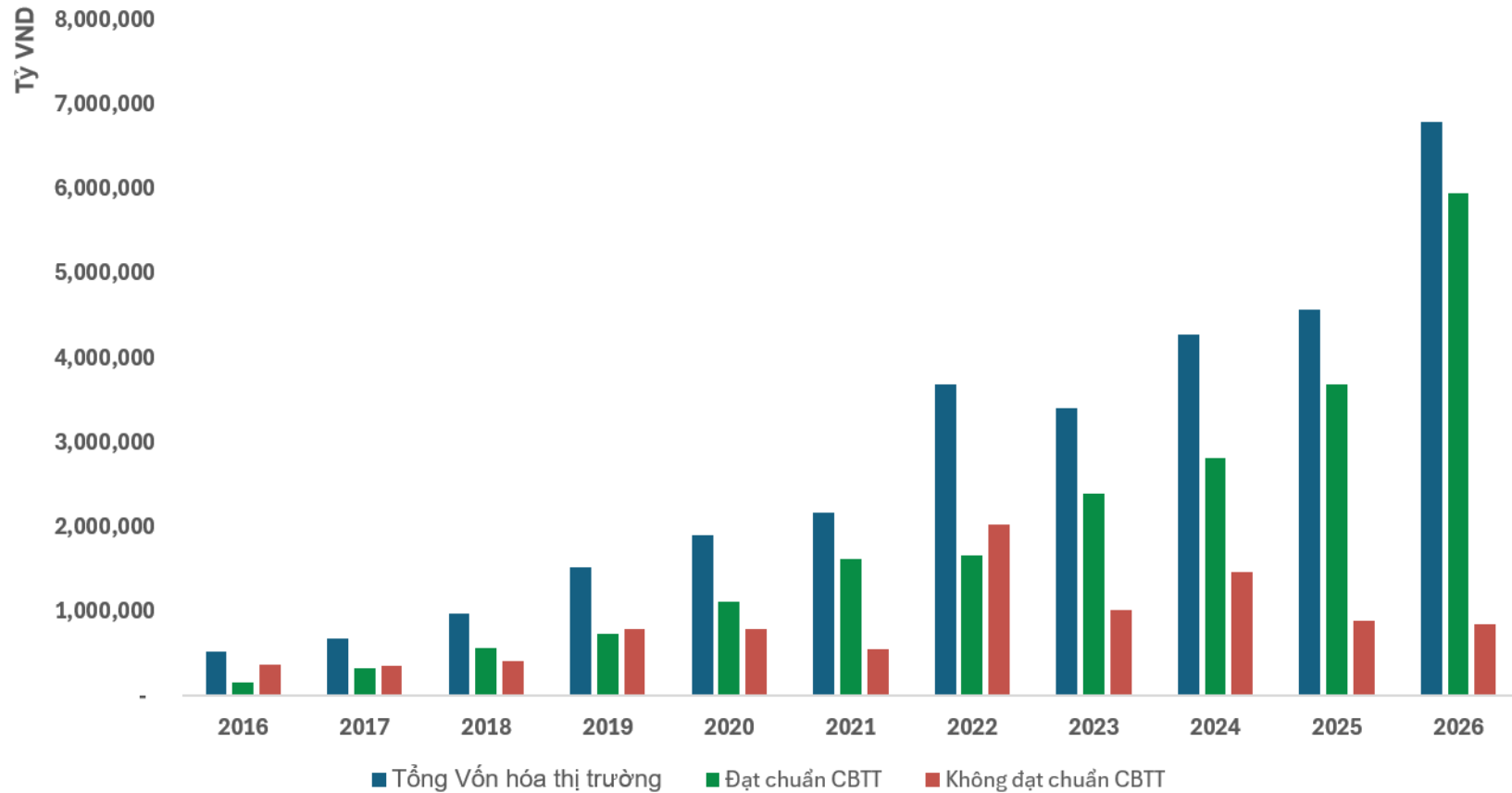
ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG VÀ ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG VỐN HÓA

Sự phân hóa sâu sắc về chất lượng tài chính cốt lõi giữa hai nhóm doanh nghiệp đã trực tiếp định hình xu hướng phân bổ dòng vốn dài hạn và thiết lập các mặt bằng định giá khác biệt. Nhờ triết tiêu được rủi ro bất cân xứng thông tin, nhóm doanh nghiệp đạt chuẩn CBTT luôn được thị trường ưu ái áp mức định giá cao hơn với hệ số P/B trung bình toàn giai đoạn đạt 1.38 lần, vượt trội so với mức 1.10 lần của nhóm còn lại.



Riêng kỳ IR Awards 2022 là nghịch lý duy nhất toàn giai đoạn khi làn sóng đầu cơ bùng nổ, dòng tiền rẻ đẩy hệ số P/B nhóm doanh nghiệp không đạt chuẩn lên 1.86 lần (vượt nhóm đạt chuẩn là 1.81 lần) và tăng trưởng vốn hóa vọt lên hơn 2.69 lần so với kỳ 2021. Dù vậy, sự lệch pha này nhanh chóng mất đi khi không được bảo chứng bởi giá trị nội tại (ROEA nhóm đạt chuẩn thời điểm đó vẫn vượt trội 11.43% so với 8.55%) và bong bóng đầu cơ đổ vỡ đã thổi bay gần 50% vốn hóa của nhóm này ngay trong kỳ IR Awards 2023.

Tăng trưởng Vốn hóa thị trường giai đoạn kỳ IR Award 2020-2026



Toàn bộ động lực bứt phá của thị trường được dẫn dắt bởi nhóm doanh nghiệp đạt Chuẩn CBTT với tăng trưởng vốn hóa thị trường lên tới 61.08% trong kỳ khảo sát năm 2026. Trong khi đó, nhóm không đạt Chuẩn CBTT liên tục suy giảm (sau khi giảm 39.63% trong kỳ khảo sát 2025 và giảm tiếp 3.94% trong kỳ khảo sát 2026). Tính minh bạch thông tin đã chuyển hóa từ một tiêu chí khuyến khích thành điều kiện bắt buộc để doanh nghiệp tạo lập giá trị trong dài hạn.

D. CÁC VẤN ĐỀ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CẦN LƯU Ý

Qua 16 năm khảo sát toàn diện về hoạt động công bố thông tin ở quy mô toàn thị trường, Chương trình IR Awards (2011-2026) đã đúc kết các trường hợp cần lưu ý, nhằm giúp các doanh nghiệp nâng cao mức độ tuân thủ quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cụ thể như sau:

- Ngày công bố thông tin được xác định là ngày thông tin thực sự xuất hiện trên các phương tiện công bố thông tin (không phải là ngày doanh nghiệp nộp báo cáo hoặc gửi thông tin công bố cho Cơ quan quản lý). Do đó, doanh nghiệp cần chủ động công bố thông tin sớm hoặc đăng tải ngay trên website chính thức của mình để hạn chế các vấn đề phát sinh chậm trễ trong việc tiếp nhận và công bố đại chúng.
- Trang thông tin điện tử của doanh nghiệp cần hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng truy cập và tiếp cận được các tài liệu công bố. Việc này không chỉ phục vụ yêu cầu pháp lý mà còn góp phần nâng cao chất lượng IR và minh bạch thông tin.
- Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, doanh nghiệp cần: (a) Công bố thông tin ngay trên website doanh nghiệp trong ngày nghỉ/lễ (không được để lùi sang ngày làm việc tiếp theo); và (b) Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK... ngay sau ngày nghỉ/lễ kết thúc.
- Bảo đảm việc công bố thông tin bằng tiếng Anh theo quy định tại Điều 4 - Thông tư 68/2024/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 18/09/2024 và có hiệu lực từ ngày 02/11/2024. Khi công ty thực hiện công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng, nếu có đính kèm các Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty, các Quyết định, Giấy phép của các cơ quan có thẩm quyền... thì các tài liệu đó phải được công bố đồng thời bằng tiếng Anh. Điểm quan trọng là quy định này không chỉ bó hẹp trong các văn bản do Công ty ban hành mà còn áp dụng mở rộng đối với các văn bản do bên thứ ba ban hành. Vì vậy, việc tuân thủ quy định mới gặp phải nhiều khó khăn, thách thức ngay cả đối với những công ty có vốn hóa lớn trên thị trường. Cụ thể, nội dung và cách thức CBTT đối với các văn bản do bên thứ ba ban hành: Theo quy định tại khoản 2 Điều 119 Luật Chứng khoán về nguyên tắc công bố thông tin: “Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó”. Do đó, đối với cách thức CBTT khi nhận được Giấy phép của các cơ quan có thẩm quyền, văn bản của các cơ quan ban ngành hoặc các tổ chức, cá nhân khác Công ty có thể dịch thuật công chứng/hoặc không, công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố bằng tiếng Anh.

(*) Lưu ý: Do văn bản của HOSE công bố ngày 07/05/2026 nên tạm thời chưa xét điều kiện CBTT đồng thời bằng tiếng Anh đối với các văn bản do bên thứ ba ban hành trong kỳ khảo sát năm nay.

Các lỗi thường gặp trong hoạt động công bố thông tin 2026

Nhắc nhở, xử phạt vi phạm CBTT 118 DNNY	BCTC Q1/2026 39 DNNY	ĐHĐCĐ thường niên 2026 35 DNNY	BCTC Năm 2025 28 DNNY	BCTN 2025 27 DNNY		
	BCTC 6T/2025 35 DNNY	BCTC Q2/2025 33 DNNY	BCTC Q4/2025 21 DNNY	ĐHĐCĐ thường niên 2025 17 DNNY		
		Vi phạm CBTT Tiếng Anh 30 DNNY	BCQT Năm 2025 15 DNNY	BCTC Q3/2025 13 DNNY	BCQT 6T/2025 13 DNNY	
					GD CĐ nội...	

Xét riêng cho năm khảo sát 2026 (tương ứng với giai đoạn 01/05/2025 - 30/04/2026), toàn thị trường có 226/685 doanh nghiệp chưa đáp ứng được bộ tiêu chí khảo sát công bố thông tin của chương trình IR Awards 2026, tương ứng tỷ lệ 33%. Trong kỳ có 118 doanh nghiệp bị các cơ quan quản lý nhắc nhở hoặc xử lý vi phạm về thời hạn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, 13 doanh nghiệp chậm trễ công bố báo cáo quản trị bán niên 2025, 35 doanh nghiệp chậm trễ công bố báo cáo tài chính bán niên 2025, 30 doanh nghiệp chưa tuân thủ đầy đủ các quy định mới về công bố thông tin bằng tiếng Anh,...

GHI CHÚ

Báo cáo Khảo sát hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán năm 2026 là tài liệu được phát hành từ Chương trình IR Awards 2026. Dữ liệu thống kê về doanh nghiệp niêm yết phục vụ mục đích khảo sát hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Vietstock cung cấp.



IR AWARDS LÀ CHƯƠNG TRÌNH VINH DANH CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT CÓ HOẠT ĐỘNG IR TỐT NHẤT, ĐƯỢC TỔ CHỨC THƯỜNG NIÊN TỪ NĂM 2011. CHƯƠNG TRÌNH DO VIETSTOCK PHỐI HỢP VỚI HIỆP HỘI VAFE VÀ TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ FILI ĐỒNG TỔ CHỨC. HỘI ĐỒNG BÌNH CHỌN LÀ CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH UY TÍN TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC.

IR AWARDS GHI NHẬN VÀ TÔN VINH CÁC DOANH NGHIỆP ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN, THÔNG QUA QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT TOÀN DIỆN VÀ CÔNG BỐ CÔNG KHAI DANH SÁCH DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM.

IR AWARDS CÔNG NHẬN THÀNH TỰU VÀ VINH DANH CÁC DOANH NGHIỆP CÓ HOẠT ĐỘNG IR TỐT NHẤT NĂM. VIỆC LỰA CHỌN ĐƯỢC THỰC HIỆN THÔNG QUA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH LƯỢNG KHÁCH QUAN, BÌNH CHỌN TRỰC TUYẾN TỪ CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ VÀ ĐÁNH GIÁ CHUYÊN MÔN TỪ CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH CHUYÊN NGHIỆP. KẾT QUẢ ĐƯỢC CÔNG BỐ CHÍNH THỨC TẠI LỄ VINH DANH IR AWARDS TỔ CHỨC HÀNG NĂM.

PHỤ LỤC 01: BÁO CÁO MỞ RỘNG

Trong khuôn khổ chương trình IR Awards 2026, phân tích từ góc nhìn buy-side (quỹ đầu tư, tự doanh công ty chứng khoán) và sell-side (trung tâm phân tích của công ty chứng khoán) đã mang lại một chiều sâu quan trọng trong đánh giá hiệu quả công bố thông tin của doanh nghiệp niêm yết – không chỉ dựa trên tiêu chí tuân thủ, mà còn qua mức độ tin cậy và được ưa chuộng bởi giới đầu tư chuyên nghiệp.

CÔNG BỐ THÔNG TIN QUA GÓC NHÌN BUY-SIDE & TỰ DOANH CTCK

Kết quả khảo sát danh mục đầu tư năm 2025 của gần 100 quỹ đầu tư (gồm các quỹ mở và quỹ ETF) cùng danh mục tự doanh năm 2025 của hơn 100 CTCK đang hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam, đã cung cấp những thông kê có ý nghĩa thực tiễn. Qua đó, xu hướng đầu tư, khẩu vị của khối buy-side và tự doanh được thể hiện rõ nét.

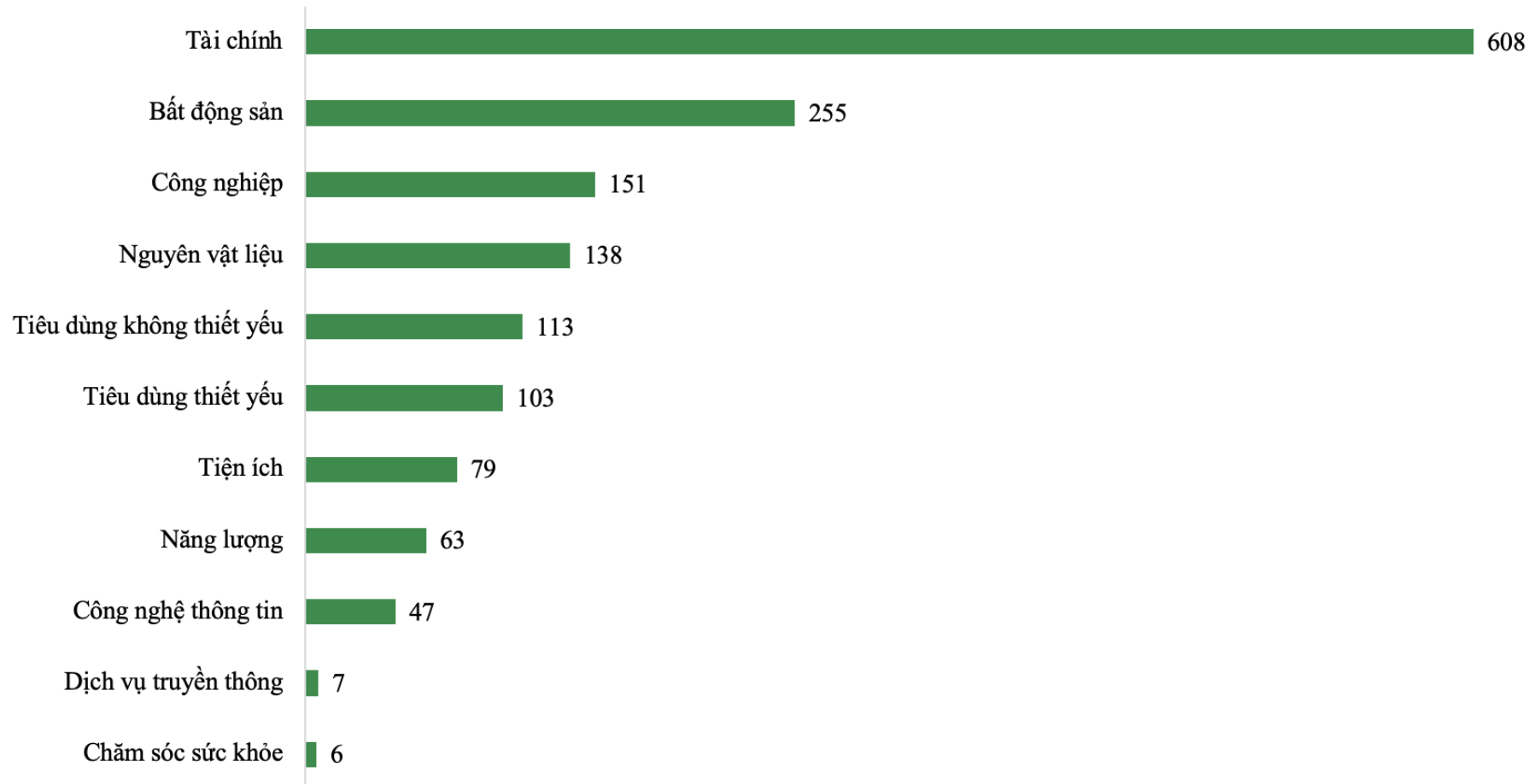
DANH MỤC CỦA BUY-SIDE ĐANG CÓ TỶ LỆ ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN NHƯ THẾ NÀO?

Khẩu vị đầu tư của các quỹ trong năm 2025 vẫn nghiêng mạnh về những ngành có độ ổn định cao, tiềm năng tăng trưởng rõ ràng, minh bạch về thông tin và có quy mô lớn. Việc ngành tài chính áp đảo về lượt xuất hiện cũng cho thấy mối liên kết chặt chẽ giữa tính minh bạch trong công bố thông tin và mức độ thu hút đầu tư dài hạn.

Cụ thể, ngành tài chính dẫn đầu tuyệt đối với 608 lượt xuất hiện, vượt xa nhóm ngành đứng thứ hai (bất động sản 255 lượt). Điều này cho thấy niềm tin mạnh mẽ của các quỹ vào nhóm ngành có tính hệ thống, quy mô vốn hóa lớn và minh bạch thông tin cao như ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm.

Bất động sản và công nghiệp lần lượt đứng thứ hai và ba, với 255 và 151 lượt xuất hiện. Dù đối mặt với nhiều thách thức trong môi trường vĩ mô, các doanh nghiệp đầu ngành bất động sản vẫn thu hút được dòng tiền nhờ tiềm năng hồi phục, quỹ đất lớn, năng lực triển khai dự án. Ngành công nghiệp giữ vai trò là động lực tăng trưởng dài hạn, nhất là trong bối cảnh dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu.

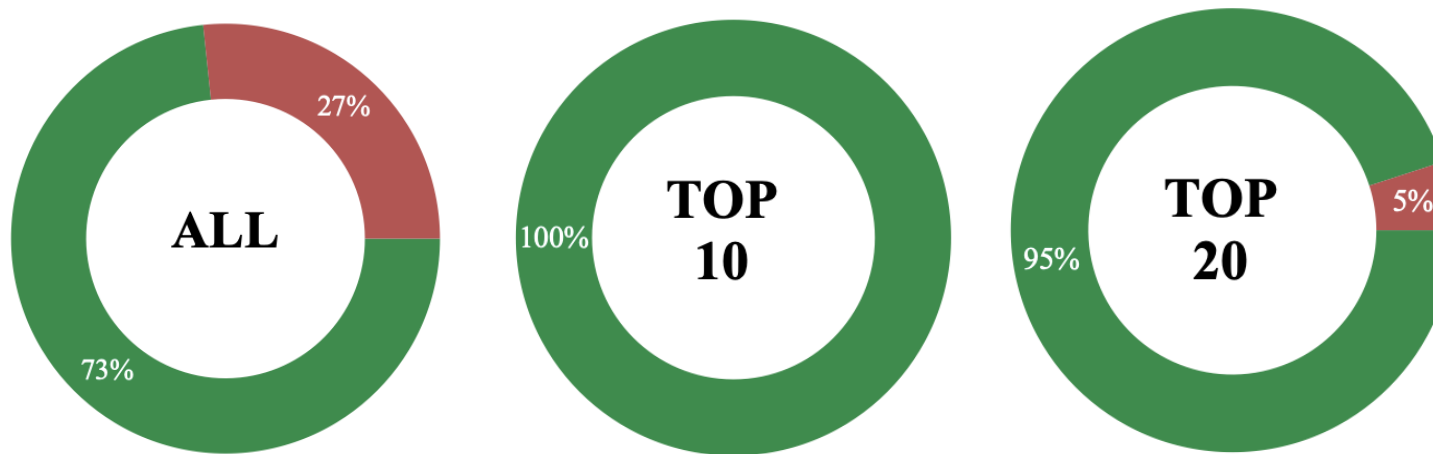
Thống kê ngành theo tần suất xuất hiện trong danh mục 2025 của các quỹ đầu tư



Cách tính tần suất như sau: Nếu cổ phiếu VCB xuất hiện trong danh mục của 50 quỹ đầu tư, thì ngành tài chính sẽ được ghi nhận 50 lần. Tương tự, nếu cổ phiếu TCB có mặt trong danh mục của 30 quỹ đầu tư, thì ngành tài chính sẽ được cộng thêm 30 lần. Như vậy, riêng hai cổ phiếu VCB và TCB sẽ đóng góp tổng cộng 80 lượt xuất hiện cho ngành tài chính.

Xét tổng thể danh mục đầu tư của các quỹ, có sự chênh lệch rõ rệt giữa nhóm Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin 2026 (chiếm 73%) và nhóm còn lại (chiếm 27%). Đáng chú ý, 100% cổ phiếu trong danh sách 10 cổ phiếu được các quỹ nắm giữ nhiều nhất đều thuộc nhóm đạt chuẩn. Bên cạnh đó, 47/55 quỹ đầu tư (tương đương 85%) sở hữu danh mục có tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin 2026 từ mức 70% trở lên.

Thống kê tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn CBTT trong danh mục 2025 của các quỹ đầu tư



Mã CK	Tên quỹ đầu tư	Tỷ lệ DNNY đạt Chuẩn CBTT trong danh mục
PBIF	Quỹ Đầu Tư Cân Bằng PVCOM	100%
MAFEQI	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife	93%
MAFBAL	Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife	92%
MDIFQ	Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife	92%
FUEKIV30	Quỹ ETF KIM GROWTH VN30	90%
FUEKIVND	Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND	89%
FUEMAVND	Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND	89%
FUEABVND	Quỹ ETF ABFVN DIAMOND	89%
FUEBFVND	Quỹ ETF BVFVN DIAMOND	89%
FUEVFNND	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND	89%
FUETPVND	Quỹ ETF VFCVN DIAMOND	89%
FUESSV30	Quỹ ETF SSIAM VN30	87%
TCEF	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom	87%
E1VFN30	Quỹ ETF DCVFMVN30	87%
TCGF	Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Thành Công	85%
BMFGFQ	Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Bordier - MB Flagship	85%
FVEF	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Giá Trị FIDES VN	84%
BVFED	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Năng Động Bảo Việt	84%
FUEMAV30	Quỹ ETF MAFM VN30	84%
TCCF	Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Linh Hoạt Techcom	83%
VSEIFQ	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Việt Nam Chọn Lọc	83%

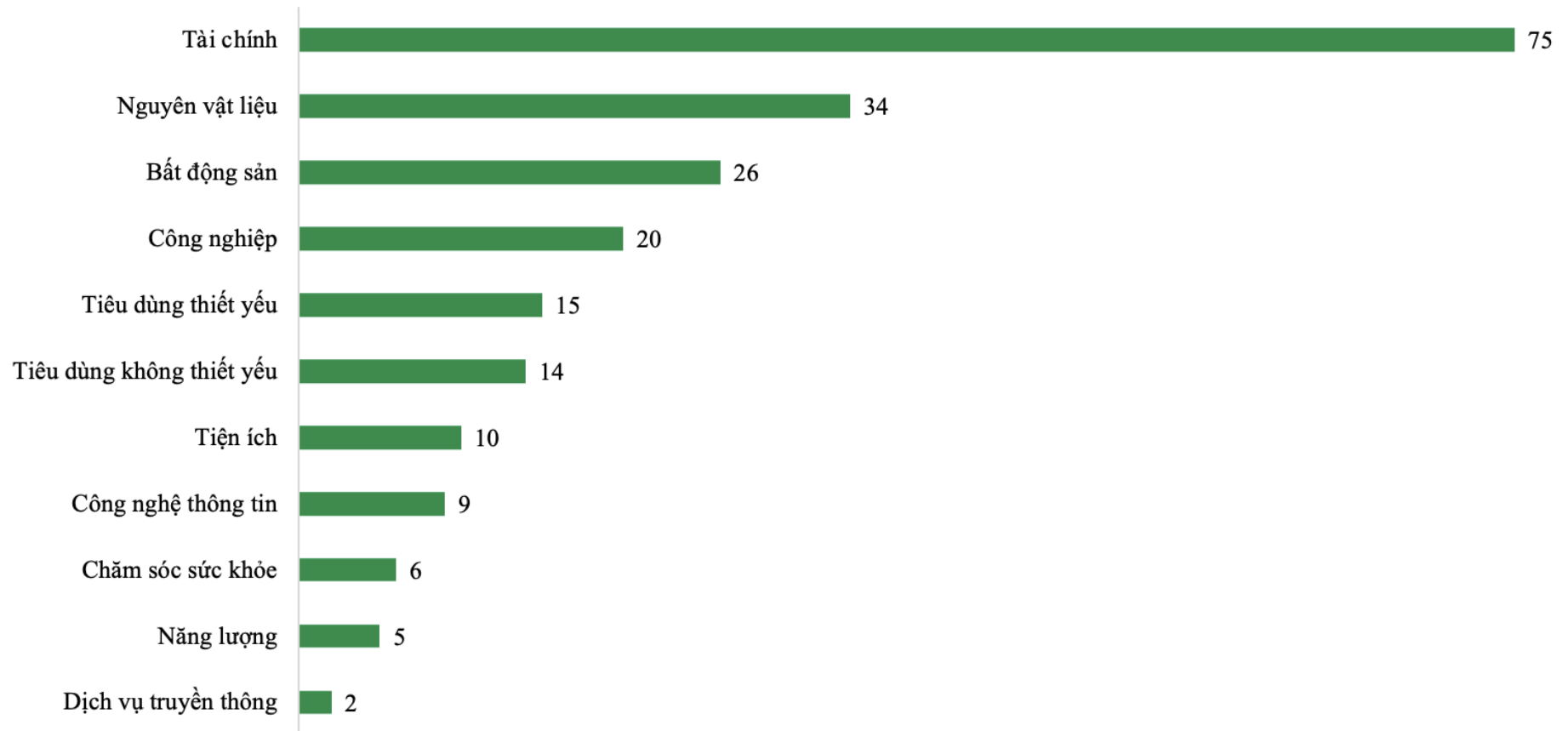
DFVN-CAF	Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng DFVN	83%
FUESSVFL	Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD	83%
VCBF-TBF	Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF	82%
VCBF-BCF	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hàng Đầu VCBF	81%
FUETCC50	Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	81%
NTPPF	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Triển Vọng NTP	80%
UVEEF	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu UNITED ESG Việt Nam	80%
KDEF	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Tăng Trưởng KIM	79%
UVDIF	Quỹ Đầu Tư UNITED Thu Nhập Năng Động Việt Nam	78%
ENF	Quỹ Đầu Tư Năng Động Eastspring Investments Việt Nam	78%
VCBF-MGF	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng VCBF	76%
FUEKIVFS	Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT	76%
FUESSV50	Quỹ ETF SSIAM VNX50	76%
VCBF-AIF	Quỹ Đầu Tư Thu Nhập Chủ Động VCBF	76%
FUEFCV50	Quỹ ETF FPT CAPITAL VNX50	76%
TBLF	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Ballad Việt Nam	75%
DCDE	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tập Trung Cổ Tức DC	74%
MBVF	Quỹ Đầu Tư Giá Trị MB Capital	74%
EVESG	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam	74%

SSI-SCA	Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI	73%
FUEIP100	Quỹ ETF IPA PARTNER VN100	72%
FUEVN100	Quỹ ETF VINACAPITAL VN100	71%
DCDS	Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Năng Động DC	71%
RVPIF	Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Ròng Việt	71%
VLGF	Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Dài Hạn Việt Nam	70%
LHCDF	Quỹ Đầu Tư Năng Động Lighthouse	69%
VCAMBF	Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt	69%
HDBond	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lợi Tức Cao HD	67%
TCRES	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Bất Động Sản Techcom	67%
FUEDCMID	Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP	65%
BVPF	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Triển Vọng Bảo Việt	60%
TCSME	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ Techcom	58%
VCAMDF	Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery	57%
LHBF	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse	0%

CÓ SỰ TƯƠNG ĐỒNG VỀ TỶ LỆ ĐẠT CHUẨN CBTT CỦA DANH MỤC BUY-SIDE VÀ TỰ DOANH CTCK

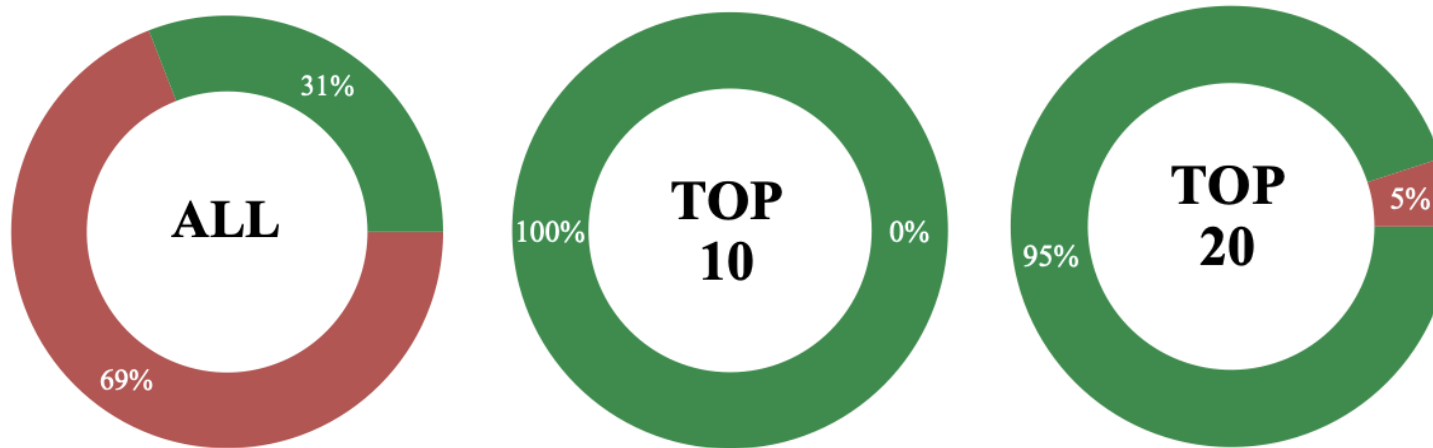
Trong năm 2025, khối tự doanh của các CTCK có xu hướng tập trung cao vào ngành tài chính, kế đến là nguyên vật liệu, bất động sản và công nghiệp. Đáng chú ý, 80% cổ phiếu nằm trong Top 10 cổ phiếu được tự doanh nắm giữ nhiều nhất cũng xuất hiện trong danh mục của các quỹ đầu tư, cho thấy mức độ đồng thuận cao giữa các khối đầu tư chuyên nghiệp.

Thống kê ngành theo tần suất xuất hiện trong danh mục tự doanh 2025 của CTCK



Trong danh sách Top 10 và Top 20 cổ phiếu được tự doanh các CTCK nắm giữ nhiều nhất, có đến 95-100% là các Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin 2026.

Thống kê tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn CBTT trong danh mục tự doanh 2025 của CTCK



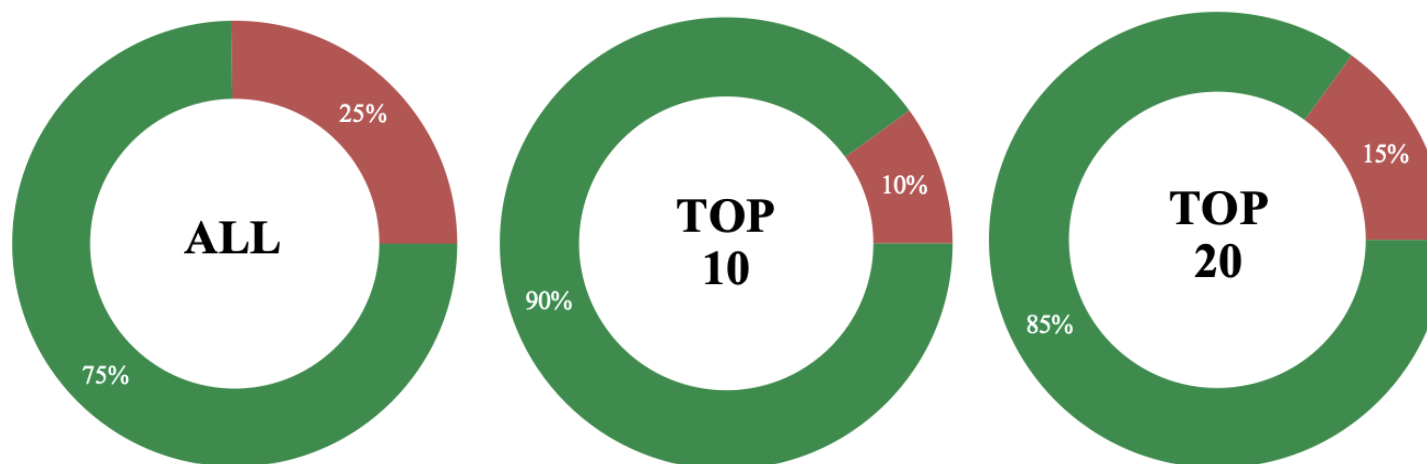
CÔNG BỐ THÔNG TIN QUA GÓC NHÌN SELL-SIDE

SELL-SIDE RẤT COI TRỌNG VIỆC CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thống kê hơn 3,000 báo cáo phân tích được phát hành trong 12 tháng (*Năm khảo sát 2026, từ 01/05/2025 đến 30/04/2026*) của hơn 100 công ty chứng khoán, chúng tôi nhận thấy những cổ phiếu được khuyến nghị nhiều nhất đều thuộc nhóm Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2026.

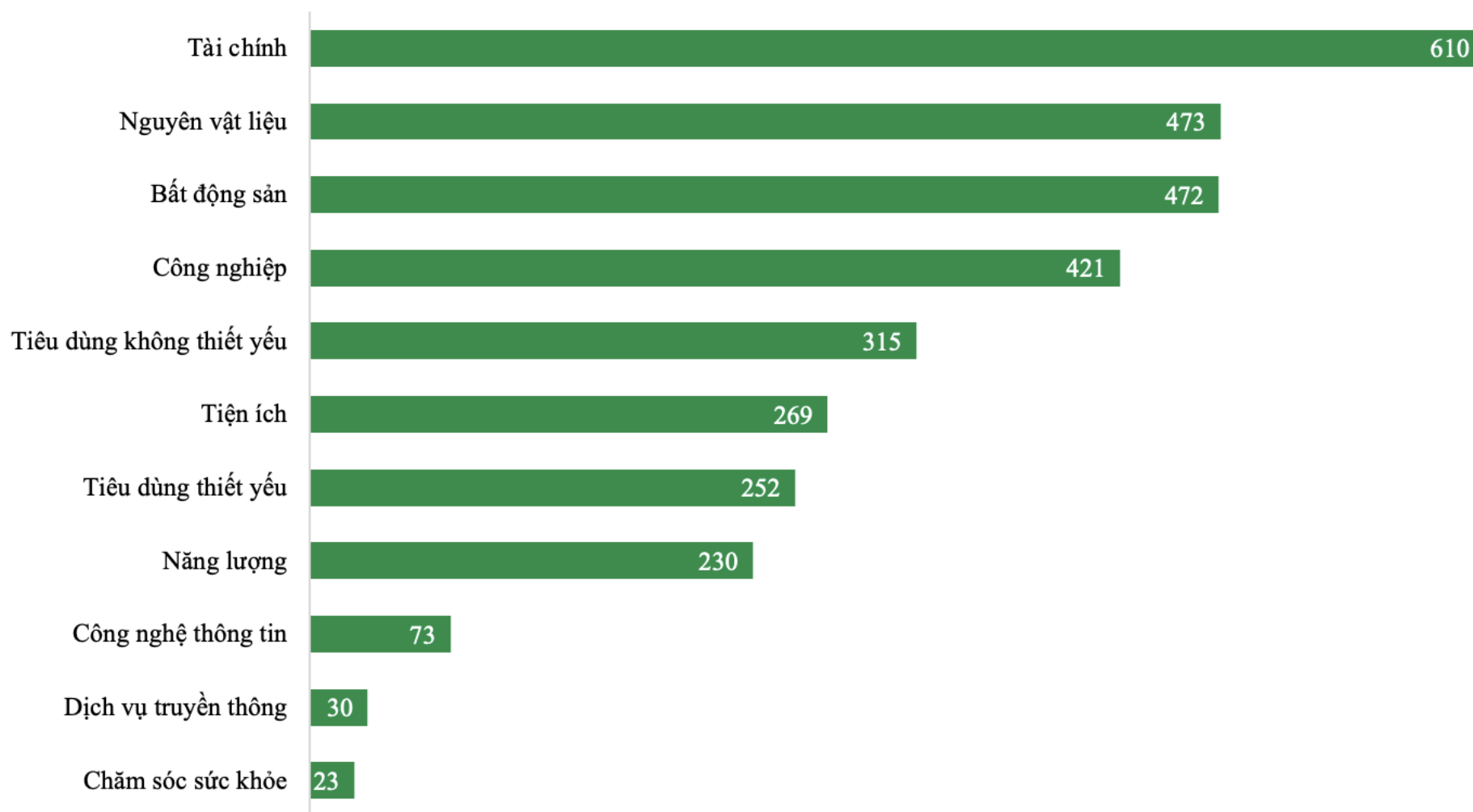
Cụ thể, có đến 75% cổ phiếu được bộ phận phân tích của CTCK (sell-side) theo dõi và đưa ra khuyến nghị đều thuộc nhóm đạt chuẩn. Trong danh sách Top 10 và Top 20 cổ phiếu được khuyến nghị nhiều nhất, tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin 2026 chiếm 85-90%.

Thống kê tỷ lệ Doanh nghiệp đạt Chuẩn CBTT 2025 trong danh mục khuyến nghị của CTCK



Việc các ngành tài chính (610 báo cáo), nguyên vật liệu (473 báo cáo), bất động sản (472 báo cáo) và công nghiệp (421 báo cáo) tiếp tục dẫn đầu về số lượng báo cáo phân tích là điều dễ hiểu, phản ánh vai trò chủ đạo của các nhóm ngành này trong cấu trúc thị trường.

Thống kê ngành theo tần suất xuất hiện trong danh mục khuyến nghị của CTCK



Kết quả này củng cố việc cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ và kịp thời về hoạt động kinh doanh, kết quả tài chính hiện tại và triển vọng tăng trưởng là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp thu hút sự quan tâm từ cả bên mua (buy-side) và bên bán (sell-side). Minh bạch thông tin không chỉ là yêu cầu tuân thủ, mà đang trở thành một lợi thế cạnh tranh thực thụ trong mắt giới đầu tư chuyên nghiệp.

PHỤ LỤC 02: DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN 2026

Danh sách 459 Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin năm 2026

STT	MCK	Tên công ty	Sàn	Ngành	Nhóm vốn hóa
1	AAA	CTCP Nhựa An Phát Xanh	HOSE	Nguyên vật liệu	Mid Cap
2	AAM	CTCP Thủy sản MeKong	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
3	AAV	CTCP AAV Group	HNX	Bất động sản	Small Cap
4	ABS	CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
5	ABT	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
6	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	HOSE	Tài chính	Large Cap
7	ACC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
8	ACG	CTCP Gỗ An Cường	HOSE	Nguyên vật liệu	Mid Cap
9	ADG	CTCP Clever Group	HOSE	Dịch vụ truyền thông	Small Cap
10	ADP	CTCP Sơn Á Đông	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
11	ADS	CTCP Damsan	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
12	AGG	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	HOSE	Bất động sản	Mid Cap
13	AGR	CTCP Chứng khoán Agribank	HOSE	Tài chính	Mid Cap

14	ALT	CTCP Văn hóa Tân Bình	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
15	APH	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
16	APS	CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương	HNX	Tài chính	Small Cap
17	ASG	CTCP Tập đoàn ASG	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
18	AST	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	HOSE	Công nghiệp	Mid Cap
19	ATS	CTCP Tập đoàn Đầu tư ATS	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
20	BAB	Ngân hàng TMCP Bắc Á	HNX	Tài chính	Large Cap
21	BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Mid Cap
22	BAX	CTCP Thống Nhất	HNX	Bất động sản	Small Cap
23	BBS	CTCP VICEM Bao bì Bút Sơn	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
24	BCC	CTCP Xi măng Bim Sơn	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
25	BCE	CTCP Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
26	BCF	CTCP Thực phẩm Bích Chi	HNX	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
27	BCM	Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP	HOSE	Bất động sản	Large Cap
28	BFC	CTCP Phân bón Bình Điền	HOSE	Nguyên vật liệu	Mid Cap

29	BHN	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Mid Cap
30	BIC	Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	Tài chính	Mid Cap
31	BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	Tài chính	Large Cap
32	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kạn	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
33	BKG	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
34	BMC	CTCP Khoáng sản Bình Định	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
35	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	HOSE	Nguyên vật liệu	Large Cap
36	BPC	CTCP VICEM Bao bì Bỉm Sơn	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
37	BRC	CTCP Cao su Bến Thành	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
38	BSI	CTCP Chứng khoán BIDV	HOSE	Tài chính	Mid Cap
39	BSR	CTCP - Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam	HOSE	Năng lượng	Large Cap
40	BTP	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	HOSE	Tiện ích	Small Cap
41	BTT	CTCP Thương mại Dịch vụ Bến Thành	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
42	BTW	CTCP Cấp nước Bến Thành	HNX	Tiện ích	Small Cap
43	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	HOSE	Tài chính	Large Cap

44	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	HNX	Tài chính	Mid Cap
45	BWE	CTCP - Tổng công ty nước - môi trường Bình Dương	HOSE	Tiện ích	Mid Cap
46	C32	CTCP Đầu tư và Xây dựng 3-2	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
47	C47	CTCP Xây dựng 47	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
48	CAG	CTCP Cảng An Giang	HNX	Công nghiệp	Small Cap
49	CAP	CTCP Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
50	CAR	CTCP Tập đoàn Giáo dục Trí Việt	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
51	CCC	CTCP Xây dựng CDC	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
52	CCI	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi	HOSE	Năng lượng	Small Cap
53	CCL	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HOSE	Bất động sản	Small Cap
54	CCR	CTCP Cảng Cam Ranh	HNX	Công nghiệp	Small Cap
55	CDC	CTCP Chương Dương	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
56	CDN	CTCP Cảng Đà Nẵng	HNX	Công nghiệp	Mid Cap
57	CHP	CTCP Thủy điện Miền Trung	HOSE	Tiện ích	Mid Cap
58	CIA	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	HNX	Công nghiệp	Small Cap

59	CIG	CTCP COMA 18	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
60	CLC	CTCP Cát Lợi	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
61	CLH	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
62	CLM	CTCP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	HNX	Năng lượng	Small Cap
63	CLW	CTCP Cấp nước Chợ Lớn	HOSE	Tiện ích	Small Cap
64	CMC	CTCP Đầu tư CMC	HNX	Công nghiệp	Small Cap
65	CMG	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	HOSE	Công nghệ thông tin	Mid Cap
66	CMS	CTCP Tập Đoàn CMH Việt Nam	HNX	Công nghiệp	Small Cap
67	CMV	CTCP Thương nghiệp Cà Mau	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
68	CRC	CTCP Create Capital Việt Nam	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
69	CRE	CTCP Bất động sản Thế Kỷ	HOSE	Bất động sản	Mid Cap
70	CSC	CTCP Tập đoàn Cotana	HNX	Bất động sản	Small Cap
71	CST	CTCP Than Cao Sơn - TKV	HNX	Năng lượng	Small Cap
72	CSV	CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	HOSE	Nguyên vật liệu	Mid Cap
73	CTB	CTCP Chế tạo Bơm Hải Dương	HNX	Công nghiệp	Small Cap

74	CTD	CTCP Xây dựng Coteccons	HOSE	Công nghiệp	Mid Cap
75	CTF	CTCP City Auto	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Mid Cap
76	CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	HOSE	Tài chính	Large Cap
77	CTI	CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
78	CTP	CTCP Tập đoàn CTP Group	HNX	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
79	CTR	Tổng CTCP Công trình Viettel	HOSE	Dịch vụ truyền thông	Mid Cap
80	CTS	CTCP Chứng khoán VietinBank	HOSE	Tài chính	Mid Cap
81	CTT	CTCP Chế tạo Máy - Vinacomin	HNX	Công nghiệp	Small Cap
82	CVT	CTCP CMC	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
83	CX8	CTCP Đầu tư và Xây lắp Constrexim Số 8	HNX	Công nghiệp	Small Cap
84	D2D	CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	HOSE	Bất động sản	Small Cap
85	DAD	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	HNX	Dịch vụ truyền thông	Small Cap
86	DAT	CTCP Đầu tư du lịch và Phát triển Thủy sản	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
87	DBC	CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Mid Cap
88	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	HOSE	Chăm sóc sức khỏe	Small Cap

89	DC2	CTCP Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) số 2	HNX	Công nghiệp	Small Cap
90	DC4	CTCP DICERA Holdings	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
91	DCL	CTCP Dược phẩm Cửu Long	HOSE	Chăm sóc sức khỏe	Mid Cap
92	DCM	CTCP - Tổng công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau	HOSE	Nguyên vật liệu	Large Cap
93	DHC	CTCP Đông Hải Bến Tre	HOSE	Nguyên vật liệu	Mid Cap
94	DHG	CTCP Dược Hậu Giang	HOSE	Chăm sóc sức khỏe	Large Cap
95	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	HNX	Chăm sóc sức khỏe	Mid Cap
96	DIH	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	HNX	Công nghiệp	Small Cap
97	DL1	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	HNX	Tiện ích	Small Cap
98	DLG	CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
99	DMC	CTCP Xuất nhập khẩu Y Tế DOMESCO	HOSE	Chăm sóc sức khỏe	Mid Cap
100	DNC	CTCP Điện Nước Lắp máy Hải Phòng	HNX	Tiện ích	Small Cap
101	DNP	CTCP DNP Holding	HNX	Nguyên vật liệu	Mid Cap
102	DP3	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	HNX	Chăm sóc sức khỏe	Small Cap
103	DPG	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	HOSE	Công nghiệp	Mid Cap

104	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	HOSE	Nguyên vật liệu	Large Cap
105	DPR	CTCP Cao su Đồng Phú	HOSE	Nguyên vật liệu	Mid Cap
106	DQC	CTCP Tập đoàn Điện Quang	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
107	DRL	CTCP Thủy điện - Điện Lực 3	HOSE	Tiện ích	Small Cap
108	DS3	CTCP DS3	HNX	Công nghiệp	Small Cap
109	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	HOSE	Tài chính	Mid Cap
110	DSN	CTCP Công viên nước Đầm Sen	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
111	DST	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
112	DTD	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	HNX	Bất động sản	Small Cap
113	DTG	CTCP Dược phẩm Tipharco	HNX	Chăm sóc sức khỏe	Small Cap
114	DTK	Tổng Công ty Điện lực TKV - CTCP	HNX	Tiện ích	Mid Cap
115	DTL	CTCP Đại Thiên Lộc	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
116	DXG	CTCP Bluemarq Group	HOSE	Bất động sản	Large Cap
117	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
118	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	HOSE	Bất động sản	Mid Cap

119	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	HOSE	Tài chính	Large Cap
120	EID	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	HNX	Dịch vụ truyền thông	Small Cap
121	ELC	CTCP Công Nghệ - Viễn Thông Elcom	HOSE	Công nghệ thông tin	Mid Cap
122	EVE	CTCP Everpia	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
123	EVF	Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực	HOSE	Tài chính	Mid Cap
124	FCM	CTCP Bê tông Phan Vũ Hà Nam	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
125	FCN	CTCP FECON	HOSE	Công nghiệp	Mid Cap
126	FMC	CTCP Thực phẩm Sao Ta	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Mid Cap
127	FPT	CTCP FPT	HOSE	Công nghệ thông tin	Large Cap
128	FTS	CTCP Chứng khoán FPT	HOSE	Tài chính	Mid Cap
129	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	HOSE	Tiện ích	Large Cap
130	GDW	CTCP Cấp nước Gia Định	HNX	Tiện ích	Small Cap
131	GEE	CTCP Điện lực Gelex	HOSE	Công nghiệp	Large Cap
132	GEG	CTCP Điện Gia Lai	HOSE	Tiện ích	Mid Cap
133	GEX	CTCP Tập đoàn GELEX	HOSE	Công nghiệp	Large Cap

134	GIC	CTCP VSC Green Logistics	HNX	Công nghiệp	Small Cap
135	GLT	CTCP Kỹ thuật Điện Toàn cầu	HNX	Dịch vụ truyền thông	Small Cap
136	GMA	CTCP G-Automobile	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
137	GMD	CTCP Tập đoàn Gemadept	HOSE	Công nghiệp	Large Cap
138	GMH	CTCP Minh Hưng Quảng Trị	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
139	GMX	CTCP Gạch ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
140	GSP	CTCP Vận tải Sản Phẩm Khí Quốc tế	HOSE	Năng lượng	Small Cap
141	GTA	CTCP Chế biến gỗ Thuận An	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
142	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP	HOSE	Nguyên vật liệu	Large Cap
143	HAD	CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương	HNX	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
144	HAR	CTCP Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	HOSE	Bất động sản	Small Cap
145	HAT	CTCP Thương mại Bia Hà Nội	HNX	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
146	HAX	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
147	HCC	CTCP Bê tông Hòa Cầm - Intimex	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
148	HCD	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	HOSE	Công nghiệp	Small Cap

149	HCT	CTCP Thương mại Dịch vụ Vận tải Xi măng Hải Phòng	HNX	Công nghiệp	Small Cap
150	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	HOSE	Tài chính	Large Cap
151	HDC	CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu	HOSE	Bất động sản	Mid Cap
152	HDG	CTCP Tập đoàn Hà Đô	HOSE	Tiện ích	Mid Cap
153	HGM	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	HNX	Nguyên vật liệu	Mid Cap
154	HHP	CTCP HHP Global	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
155	HHS	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Mid Cap
156	HII	CTCP An Tiến Industries	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
157	HJS	CTCP Thủy điện Nậm Mu	HNX	Tiện ích	Small Cap
158	HMH	CTCP Hải Minh	HNX	Công nghiệp	Small Cap
159	HNA	CTCP Thủy điện Hòa Na	HOSE	Tiện ích	Mid Cap
160	HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	HOSE	Nguyên vật liệu	Large Cap
161	HPX	CTCP Đầu tư Hải Phát	HOSE	Bất động sản	Small Cap
162	HSG	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	HOSE	Nguyên vật liệu	Mid Cap
163	HTC	CTCP Thương mại Hóc Môn	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap

164	HTI	CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
165	HTL	CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
166	HTV	CTCP Logistics Vicem	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
167	HUB	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
168	HVH	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
169	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
170	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	HNX	Công nghiệp	Small Cap
171	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia - IDI	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Mid Cap
172	IDV	CTCP Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	HNX	Bất động sản	Small Cap
173	IJC	CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HOSE	Bất động sản	Mid Cap
174	ILB	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
175	IMP	CTCP Dược phẩm Imexpharm	HOSE	Chăm sóc sức khỏe	Mid Cap
176	INC	CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	Công nghiệp	Small Cap
177	ITC	CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà	HOSE	Bất động sản	Small Cap
178	ITQ	CTCP Tập đoàn Thiên Quang	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap

179	IVS	CTCP Chứng khoán Guotai Haitong (Việt Nam)	HNX	Tài chính	Small Cap
180	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP	HOSE	Bất động sản	Large Cap
181	KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	HOSE	Bất động sản	Large Cap
182	KHG	CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	HOSE	Bất động sản	Mid Cap
183	KHP	CTCP Điện lực Khánh Hòa	HOSE	Tiện ích	Small Cap
184	KHS	CTCP Kiên Hùng	HNX	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
185	KMR	CTCP Mirae	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
186	KMT	CTCP Kim khí Miền Trung	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
187	KSB	CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	HOSE	Nguyên vật liệu	Mid Cap
188	KSF	CTCP Tập đoàn Sunshine	HNX	Bất động sản	Large Cap
189	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	HNX	Nguyên vật liệu	Large Cap
190	L10	CTCP Lilama 10	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
191	L14	CTCP Licogi 14	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
192	L18	CTCP Đầu tư và Xây dựng Số 18	HNX	Công nghiệp	Small Cap
193	L40	CTCP Đầu Tư và Xây dựng 40	HNX	Công nghiệp	Small Cap

194	LAF	CTCP Ché bién hàng Xuất khẩu Long An	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
195	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	Nguyên vật liệu	Mid Cap
196	LCG	CTCP Lizen	HOSE	Công nghiệp	Mid Cap
197	LDP	CTCP Dược Lâm Đồng (Ladophar)	HNX	Chăm sóc sức khỏe	Small Cap
198	LGC	CTCP Đầu tư Cầu đường CII	HOSE	Công nghiệp	Large Cap
199	LGL	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang	HOSE	Bất động sản	Small Cap
200	LHC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	HNX	Công nghiệp	Small Cap
201	LHG	CTCP Long Hậu	HOSE	Bất động sản	Small Cap
202	LIX	CTCP Bột Giặt Lix	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Mid Cap
203	LM8	CTCP Lilama 18	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
204	LPB	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	HOSE	Tài chính	Large Cap
205	LSS	CTCP Mía Đường Lam Sơn	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
206	MAC	CTCP Tập đoàn Macstar	HNX	Công nghiệp	Small Cap
207	MAS	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	HNX	Công nghiệp	Small Cap
208	MBB	Ngân hàng TMCP Quân đội	HOSE	Tài chính	Large Cap

209	MBG	CTCP Tập đoàn MBG	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
210	MBS	CTCP Chứng khoán MB	HNX	Tài chính	Large Cap
211	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
212	MCM	CTCP Giống Bò sữa Mộc Châu	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Mid Cap
213	MCP	CTCP In và Bao bì Mỹ Châu	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
214	MDC	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	HNX	Năng lượng	Small Cap
215	MDG	CTCP Miền Đông	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
216	MEL	CTCP Thép Mê Lin	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
217	MHC	CTCP MHC	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
218	MIG	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội	HOSE	Tài chính	Mid Cap
219	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	HOSE	Tài chính	Large Cap
220	MSH	CTCP May Sông Hồng	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Mid Cap
221	MSN	CTCP Tập đoàn Masan	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Large Cap
222	MST	CTCP Đầu tư MST	HNX	Công nghiệp	Small Cap
223	MWG	CTCP Đầu tư Thế giới Di động	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Large Cap

224	NAG	CTCP Tập đoàn Nagakawa	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
225	NAP	CTCP Cảng Nghệ Tĩnh	HNX	Công nghiệp	Small Cap
226	NAV	CTCP Nam Việt	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
227	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	HNX	Năng lượng	Small Cap
228	NBP	CTCP Nhiệt điện Ninh Bình	HNX	Tiện ích	Small Cap
229	NBW	CTCP Cấp nước Nhà Bè	HNX	Tiện ích	Small Cap
230	NCT	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	HOSE	Công nghiệp	Mid Cap
231	NDN	CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	Bất động sản	Small Cap
232	NDX	CTCP Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	Công nghiệp	Small Cap
233	NET	CTCP Bột giặt NET	HNX	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
234	NFC	CTCP Phân lân Ninh Bình	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
235	NHC	CTCP Gạch ngói Nhị Hiệp	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
236	NHH	CTCP Nhựa Hà Nội	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
237	NKG	CTCP Thép Nam Kim	HOSE	Nguyên vật liệu	Mid Cap
238	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap

239	NOI	CTCP Tập đoàn 911	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
240	NSC	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
241	NST	CTCP Ngân Sơn	HNX	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
242	NTH	CTCP Thủy điện Nước Trong	HNX	Tiện ích	Small Cap
243	NTL	CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm	HOSE	Bất động sản	Mid Cap
244	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	HNX	Nguyên vật liệu	Mid Cap
245	NVB	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	HNX	Tài chính	Large Cap
246	ONE	CTCP Công nghệ One	HNX	Dịch vụ truyền thông	Small Cap
247	OPC	CTCP Dược phẩm OPC	HOSE	Chăm sóc sức khỏe	Small Cap
248	PAC	CTCP PinẮc quy Miền Nam	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
249	PAN	CTCP Tập đoàn PAN	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Mid Cap
250	PBP	CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
251	PCE	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
252	PCH	CTCP Nhựa Picomat	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
253	PDB	CTCP Tập đoàn Đầu tư Din Capital	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap

254	PDN	CTCP Cảng Đồng Nai	HOSE	Công nghiệp	Mid Cap
255	PEN	CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	Công nghiệp	Small Cap
256	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Mid Cap
257	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	HOSE	Tiện ích	Mid Cap
258	PGN	CTCP Phụ Gia Nhựa	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
259	PGS	CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam	HNX	Tiện ích	Mid Cap
260	PGT	CTCP PGT Holdings	HNX	Công nghiệp	Small Cap
261	PGV	Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP	HOSE	Tiện ích	Large Cap
262	PIA	CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex	HNX	Công nghệ thông tin	Small Cap
263	PIC	CTCP Đầu tư Điện lực 3	HNX	Tiện ích	Small Cap
264	PIT	CTCP Xuất nhập khẩu Petrolimex	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
265	PJT	CTCP Vận tải Xăng dầu Đường Thủy Petrolimex	HOSE	Năng lượng	Small Cap
266	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	HNX	Nguyên vật liệu	Mid Cap
267	PMC	CTCP Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	HNX	Chăm sóc sức khỏe	Small Cap
268	PMG	CTCP Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung	HOSE	Tiện ích	Small Cap

269	PMS	CTCP Cơ khí Xăng dầu	HNX	Năng lượng	Small Cap
270	PNC	CTCP Văn hóa Phương Nam	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
271	PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Large Cap
272	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	HOSE	Tiện ích	Large Cap
273	PPC	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	HOSE	Tiện ích	Mid Cap
274	PPE	CTCP Tư vấn đầu tư PP Enterprise	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
275	PPP	CTCP Dược phẩm Phong Phú	HNX	Chăm sóc sức khỏe	Small Cap
276	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	Công nghiệp	Small Cap
277	PPY	CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	HNX	Năng lượng	Small Cap
278	PRE	Tổng CTCP Tái bảo hiểm Hà Nội	HNX	Tài chính	Mid Cap
279	PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
280	PSE	CTCP Phân Bón và Hóa Chất Dầu khí Đông Nam Bộ	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
281	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	HNX	Tài chính	Small Cap
282	PSW	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
283	PTB	CTCP Phú Tài	HOSE	Nguyên vật liệu	Mid Cap

284	PTC	CTCP Đầu Tư Icapital	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
285	PTI	Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	Tài chính	Mid Cap
286	PTS	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	HNX	Công nghiệp	Small Cap
287	PV2	CTCP Genea Capital	HNX	Tài chính	Small Cap
288	PVB	CTCP Bọc ống Dầu khí Việt Nam	HNX	Năng lượng	Small Cap
289	PVC	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	HNX	Năng lượng	Small Cap
290	PVG	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam	HNX	Tiện ích	Small Cap
291	PVI	CTCP PVI	HNX	Tài chính	Large Cap
292	PVP	CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	HOSE	Năng lượng	Small Cap
293	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	HNX	Năng lượng	Large Cap
294	PVT	Tổng CTCP Vận tải Dầu khí	HOSE	Năng lượng	Mid Cap
295	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
296	QTC	CTCP Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam	HNX	Công nghiệp	Small Cap
297	RAL	CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HOSE	Công nghiệp	Mid Cap
298	RCL	CTCP Địa ốc Chợ Lớn	HNX	Bất động sản	Small Cap

299	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	HOSE	Tiện ích	Large Cap
300	S4A	CTCP Thủy điện Sê San 4A	HOSE	Tiện ích	Small Cap
301	S55	CTCP Sông Đà 505	HNX	Công nghiệp	Small Cap
302	S99	CTCP SCI	HNX	Công nghiệp	Small Cap
303	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Large Cap
304	SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm Safoco	HNX	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
305	SAV	CTCP Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
306	SBA	CTCP Sông Ba	HOSE	Tiện ích	Mid Cap
307	SBG	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
308	SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Large Cap
309	SC5	CTCP Xây dựng Số 5	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
310	SCG	CTCP Tập đoàn Xây dựng SCG	HNX	Công nghiệp	Mid Cap
311	SCI	CTCP SCI E&C	HNX	Công nghiệp	Small Cap
312	SCR	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HOSE	Bất động sản	Mid Cap
313	SCS	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	HOSE	Công nghiệp	Mid Cap

314	SDC	CTCP Tư vấn Sông Đà	HNX	Công nghiệp	Small Cap
315	SDN	CTCP Sơn Đồng Nai	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
316	SEB	CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung	HNX	Tiện ích	Small Cap
317	SED	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	HNX	Dịch vụ truyền thông	Small Cap
318	SFC	CTCP Nhiên liệu Sài Gòn	HOSE	Năng lượng	Small Cap
319	SFG	CTCP Phân Bón Miền Nam	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
320	SFI	CTCP Đại lý Vận tải SAFI	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
321	SFN	CTCP Dệt lưới Sài Gòn	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
322	SGC	CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang	HNX	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
323	SGN	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	HOSE	Công nghiệp	Mid Cap
324	SGR	CTCP Tổng CTCP Địa ốc Sài Gòn	HOSE	Bất động sản	Small Cap
325	SHA	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
326	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	HOSE	Tài chính	Large Cap
327	SHE	CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Hà	HNX	Công nghiệp	Small Cap
328	SHN	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap

329	SHP	CTCP Thủy điện Miền Nam	HOSE	Tiện ích	Mid Cap
330	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	HNX	Tài chính	Large Cap
331	SIP	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	HOSE	Bất động sản	Large Cap
332	SJ1	CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu	HNX	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
333	SJD	CTCP Thủy điện Cần Đơn	HOSE	Tiện ích	Small Cap
334	SJE	CTCP Sông Đà 11	HNX	Công nghiệp	Small Cap
335	SKG	CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
336	SLS	CTCP Mía Đường Sơn La	HNX	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
337	SMA	CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	HOSE	Tiện ích	Small Cap
338	SMB	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
339	SMN	CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	HNX	Dịch vụ truyền thông	Small Cap
340	SMT	CTCP Sametel	HNX	Công nghệ thông tin	Small Cap
341	SPC	CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
342	SRC	CTCP Cao su Sao Vàng	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
343	SSC	CTCP Giống cây trồng Miền Nam	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap

344	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	HOSE	Tài chính	Large Cap
345	ST8	CTCP Tập đoàn ST8	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
346	STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	HOSE	Tài chính	Large Cap
347	STC	CTCP Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh	HNX	Dịch vụ truyền thông	Small Cap
348	STG	CTCP Kho vận Miền Nam	HOSE	Công nghiệp	Mid Cap
349	STK	CTCP Sợi Thế Kỷ	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Mid Cap
350	STP	CTCP Công nghiệp Thương mại Sông Đà	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
351	SVC	CTCP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Mid Cap
352	SVD	CTCP Đầu tư & Thương mại Vũ Đãng	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
353	SVN	CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam	HNX	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
354	SVT	CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
355	SZB	CTCP Sonadezi Long Bình	HNX	Bất động sản	Small Cap
356	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	HOSE	Bất động sản	Small Cap
357	TA9	CTCP Xây lắp Thành An 96	HNX	Công nghiệp	Small Cap
358	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	HOSE	Tài chính	Large Cap

359	TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HOSE	Bất động sản	Large Cap
360	TCI	CTCP Chứng khoán Thành Công	HOSE	Tài chính	Small Cap
361	TCL	CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
362	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Mid Cap
363	TCO	CTCP Janus Group	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
364	TCR	CTCP Công nghiệp Gốm sứ Taicera	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
365	TDC	CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	HOSE	Bất động sản	Small Cap
366	TDH	CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức	HOSE	Bất động sản	Small Cap
367	TDM	CTCP Nước Thủ Dầu Một	HOSE	Tiện ích	Mid Cap
368	TDT	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
369	TDW	CTCP Cấp nước Thủ Đức	HOSE	Tiện ích	Small Cap
370	TEG	CTCP Trường Thành Energy Group	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
371	TET	CTCP Vải sợi May mặc Miền Bắc	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
372	TFC	CTCP Trang	HNX	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
373	THB	CTCP Bia Hà Nội - Thanh Hóa	HNX	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap

374	THG	CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
375	THT	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin	HNX	Năng lượng	Small Cap
376	TIX	CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình	HOSE	Bất động sản	Small Cap
377	TJC	CTCP Dịch vụ Vận tải và Thương mại	HNX	Công nghiệp	Small Cap
378	TKU	CTCP Công nghiệp Tung Kuang	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
379	TLG	CTCP Tập đoàn Thiên Long	HOSE	Công nghiệp	Mid Cap
380	TLH	CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
381	TMC	CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
382	TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ	HOSE	Tiện ích	Mid Cap
383	TMS	CTCP Transimex	HOSE	Công nghiệp	Mid Cap
384	TN1	CTCP Rox Key Holdings	HOSE	Bất động sản	Small Cap
385	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Mid Cap
386	TNI	CTCP Tập đoàn Thành Nam	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
387	TNT	CTCP Tập đoàn TNT	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
388	TOT	CTCP Transimex Logistics	HNX	Công nghiệp	Small Cap

389	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	HOSE	Tài chính	Large Cap
390	TPP	CTCP Tân Phú Việt Nam	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
391	TRC	CTCP Cao su Tây Ninh	HOSE	Nguyên vật liệu	Mid Cap
392	TSB	CTCPẮc quy Tia Sáng	HNX	Công nghiệp	Small Cap
393	TSC	CTCP Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
394	TTC	CTCP Gạch men Thanh Thanh	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
395	TTH	CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
396	TTL	Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	HNX	Công nghiệp	Small Cap
397	TTT	CTCP Du lịch - Thương mại Tây Ninh	HNX	Công nghiệp	Small Cap
398	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	HOSE	Công nghiệp	Mid Cap
399	TV3	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 3	HNX	Công nghiệp	Small Cap
400	TV4	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4	HNX	Công nghiệp	Small Cap
401	TVC	CTCP Tập đoàn Quản lý tài sản T-Corp	HNX	Tài chính	Small Cap
402	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	HOSE	Tài chính	Mid Cap
403	TYA	CTCP Dây và Cáp Điện Taya Việt Nam	HOSE	Công nghiệp	Small Cap

404	UIC	CTCP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	HOSE	Tiện ích	Small Cap
405	V12	CTCP Xây dựng Số 12	HNX	Công nghiệp	Small Cap
406	V21	CTCP Vinaconex 21	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
407	VC1	CTCP Xây dựng Số 1	HNX	Công nghiệp	Small Cap
408	VC2	CTCP Đầu tư và Xây dựng Vina2	HNX	Công nghiệp	Small Cap
409	VC3	CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông	HNX	Bất động sản	Mid Cap
410	VC7	CTCP Tập đoàn BGI	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
411	VCA	CTCP Thép VICASA	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
412	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	HOSE	Tài chính	Large Cap
413	VCC	CTCP Vinaconex 25	HNX	Công nghiệp	Small Cap
414	VCI	CTCP Chứng khoán Vietcap	HOSE	Tài chính	Large Cap
415	VCM	CTCP BV Life	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
416	VCS	CTCP Vicostone	HNX	Nguyên vật liệu	Mid Cap
417	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	HOSE	Tài chính	Mid Cap
418	VE1	CTCP Xây dựng Điện VNECO 1	HNX	Công nghiệp	Small Cap

419	VE4	CTCP Xây dựng Điện VNECO4	HNX	Công nghiệp	Small Cap
420	VFG	CTCP Khử trùng Việt Nam	HOSE	Nguyên vật liệu	Mid Cap
421	VFS	CTCP Chứng khoán Nhất Việt	HNX	Tài chính	Mid Cap
422	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	HOSE	Công nghiệp	Large Cap
423	VGP	CTCP Càng Rau Quả	HNX	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
424	VGS	CTCP Ống thép Việt - Đức VG PIPE	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
425	VHE	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	HNX	Tiêu dùng thiết yếu	Small Cap
426	VHM	CTCP Vinhomes	HOSE	Bất động sản	Large Cap
427	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	HOSE	Tài chính	Large Cap
428	VIC	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	HOSE	Bất động sản	Large Cap
429	VID	CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	HOSE	Nguyên vật liệu	Small Cap
430	VIF	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	HNX	Nguyên vật liệu	Mid Cap
431	VIP	CTCP Vận tải Xăng dầu VIPCO	HOSE	Năng lượng	Small Cap
432	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	HOSE	Tài chính	Large Cap
433	VLA	CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap

434	VMC	CTCP Vimenco	HNX	Công nghiệp	Small Cap
435	VMS	CTCP Phát triển Hàng Hải	HNX	Công nghiệp	Small Cap
436	VNC	CTCP Tập đoàn Vinacontrol	HNX	Công nghiệp	Small Cap
437	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	HOSE	Tài chính	Large Cap
438	VNF	CTCP Vinafreight	HNX	Công nghiệp	Small Cap
439	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	Large Cap
440	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	HNX	Tài chính	Mid Cap
441	VNS	CTCP Ánh Dương Việt Nam	HOSE	Công nghiệp	Small Cap
442	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	HOSE	Tài chính	Large Cap
443	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	HOSE	Tiện ích	Mid Cap
444	VPH	CTCP Vạn Phát Hưng	HOSE	Bất động sản	Small Cap
445	VRE	CTCP Vincom Retail	HOSE	Bất động sản	Large Cap
446	VSA	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam	HNX	Công nghiệp	Small Cap
447	VSC	CTCP Container Việt Nam	HOSE	Công nghiệp	Mid Cap
448	VSI	CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HOSE	Công nghiệp	Small Cap

449	VSM	CTCP Container Miền Trung	HNX	Công nghiệp	Small Cap
450	VTB	CTCP Viettronics Tân Bình	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
451	VTC	CTCP Viễn thông VTC	HNX	Dịch vụ truyền thông	Small Cap
452	VTH	CTCP Dây cáp Điện Việt Thái	HNX	Công nghiệp	Small Cap
453	VTO	CTCP Vận tải Xăng dầu Vitaco	HOSE	Năng lượng	Small Cap
454	VTV	CTCP Năng lượng và Môi trường VICEM	HNX	Năng lượng	Small Cap
455	VTZ	CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	HNX	Nguyên vật liệu	Small Cap
456	WCS	CTCP Bến xe Miền Tây	HNX	Công nghiệp	Small Cap
457	WSS	CTCP Chứng khoán Phố Wall	HNX	Tài chính	Small Cap
458	X20	CTCP X20	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	Small Cap
459	YEG	CTCP Tập đoàn Yeah1	HOSE	Dịch vụ truyền thông	Mid Cap

PHỤ LỤC 03: DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN TỪ 10 LẦN TRỞ LÊN

Danh sách 46 Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin từ 10 lần trở lên qua 16 năm IR Awards (2011-2026)

STT	MCK	Tên công ty	Sàn	Ngành	Số lần đạt chuẩn CBTT
1	CLC	CTCP Cát Lợi	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	14
2	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	14
3	SVT	CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HOSE	Nguyên vật liệu	13
4	DBC	CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	12
5	DHG	CTCP Dược Hậu Giang	HOSE	Chăm sóc sức khỏe	12
6	HSG	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	HOSE	Nguyên vật liệu	12
7	L10	CTCP Lilama 10	HOSE	Công nghiệp	12
8	ABT	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	11
9	CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	HOSE	Tài chính	11
10	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	HOSE	Nguyên vật liệu	11
11	DSN	CTCP Công viên nước Đầm Sen	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	11

12	FPT	CTCP FPT	HOSE	Công nghệ thông tin	11
13	HDC	CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu	HOSE	Bất động sản	11
14	IJC	CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HOSE	Bất động sản	11
15	PAN	CTCP Tập đoàn PAN	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	11
16	PGS	CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam	HNX	Tiện ích	11
17	PPC	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	HOSE	Tiện ích	11
18	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	HOSE	Tiện ích	11
19	AAM	CTCP Thủy sản MeKong	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	10
20	BFC	CTCP Phân bón Bình Điền	HOSE	Nguyên vật liệu	10
21	C32	CTCP Đầu tư và Xây dựng 3-2	HOSE	Nguyên vật liệu	10
22	D2D	CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	HOSE	Bất động sản	10
23	DCL	CTCP Dược phẩm Cửu Long	HOSE	Chăm sóc sức khỏe	10
24	DRL	CTCP Thủy điện - Điện Lực 3	HOSE	Tiện ích	10
25	DXG	CTCP Bluemarq Group	HOSE	Bất động sản	10
26	HHS	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	10

27	KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	HOSE	Bất động sản	10
28	KHP	CTCP Điện lực Khánh Hòa	HOSE	Tiện ích	10
29	LM8	CTCP Lilama 18	HOSE	Công nghiệp	10
30	MBB	Ngân hàng TMCP Quân đội	HOSE	Tài chính	10
31	MBS	CTCP Chứng khoán MB	HNX	Tài chính	10
32	MSN	CTCP Tập đoàn Masan	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	10
33	NFC	CTCP Phân lân Ninh Bình	HNX	Nguyên vật liệu	10
34	NSC	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	HOSE	Tiêu dùng thiết yếu	10
35	OPC	CTCP Dược phẩm OPC	HOSE	Chăm sóc sức khỏe	10
36	PDN	CTCP Cảng Đồng Nai	HOSE	Công nghiệp	10
37	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	HOSE	Tiện ích	10
38	SHP	CTCP Thủy điện Miền Nam	HOSE	Tiện ích	10
39	SKG	CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang	HOSE	Công nghiệp	10
40	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	HOSE	Tài chính	10
41	ST8	CTCP Tập đoàn ST8	HOSE	Tiêu dùng không thiết yếu	10

42	THT	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin	HNX	Năng lượng	10
43	TMC	CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	HNX	Tiêu dùng không thiết yếu	10
44	TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ	HOSE	Tiện ích	10
45	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	HOSE	Tài chính	10
46	VIC	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	HOSE	Bất động sản	10